



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

Phương pháp bộ môn

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM BẬC II

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

ĐỖ NGỌC THANH

GIÁO TRÌNH **PHƯƠNG PHÁP BỘ MÔN**

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM BẬC II

(Dùng cho BDCB & GV các trường THCN)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2006

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
4 - TỔNG DUY TÂN, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI
ĐT: (04) 8252916, 8257063 - FAX: (04) 8257063

GIÁO TRÌNH
PHƯƠNG PHÁP BỘ MÔN
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2006

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OANH

Biên tập:
TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Bìa:
VĂN SÁNG

Trình bày - Kỹ thuật vẽ hình:
HÀ SƠN - BÍCH NGỌC

Sửa bản in:
ĐỒNG VÂN

In 530c khổ 17x24cm. Tại cơ sở 2-Công ty cổ phần in 15.
GP XB số: 146-2006/CXB/94a GT-19/HN cấp ngày 24-02-2006.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2006.

Lời giới thiệu

Nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THCN Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THCN ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm “50 năm giải phóng Thủ đô”, “50 năm thành lập ngành” và hướng tới kỷ niệm “1000 năm Thăng Long - Hà Nội”.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bài mở đầu

1. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, học viên cần đạt được:

Về kiến thức:

- Có lý luận cơ bản về phương pháp dạy học bộ môn hay phương pháp giảng dạy môn học.

- Phân tích được cơ sở, phương pháp luận nghiên cứu phương pháp dạy học bộ môn, để từ đó đi sâu và cụ thể vào phương pháp dạy học chuyên biệt của từng ngành nghề, nhóm ngành nghề hoặc lĩnh vực nghề của bộ môn bản thân phụ trách.

Về kỹ năng:

- Vận dụng lý luận môn Phương pháp dạy học bộ môn trong giáo dục nghề nghiệp vào biên soạn: Mục tiêu, nội dung, xác định hình thức tổ chức, đồ dùng, phương tiện, kiểm tra đánh giá và phương pháp giảng dạy môn học của bộ môn mình phụ trách.

- Vận dụng các lý luận cơ bản vào việc biên soạn các bài giảng điển hình của bộ môn theo ngành nghề hoặc lĩnh vực nghề của bản thân.

Về thái độ:

Có ý thức tự rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn của mình, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp hiện nay.

2. Khái quát nội dung

Chuyên đề Phương pháp dạy học bộ môn được biên soạn theo chương trình hướng dẫn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành số: 153/GV ngày 08/01/1994.

Nội dung giáo trình bao gồm 3 chương, nhằm cung cấp cho người học những lý luận cơ bản có chọn lọc của phương pháp luận nghiên cứu phương pháp dạy học bộ môn với những nét đặc thù của giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn và các bài giảng có tính chuyên biệt cho môn học của mình.

Cấu trúc nội dung chương trình:

Chương 1: Một số vấn đề chung

Chương này cung cấp cho người học một số vấn đề cơ bản về: mục tiêu đào tạo, quá trình đào tạo và phương pháp đào tạo trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; từ đó, người học có thể phân tích được các mối quan hệ cũng như đặc điểm, bản chất, mục đích và nhiệm vụ dạy học, với đặc thù riêng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, để vận dụng vào quá trình biên soạn phương pháp dạy học bộ môn của bản thân.

Chương 2: Cơ sở lý luận về phương pháp dạy học bộ môn trong giáo dục nghề nghiệp.

Chương này giới thiệu tổng quát về lý luận môn phương pháp dạy học bộ môn, bản chất và cấu trúc nội dung cụ thể, người học có cơ sở lý luận, qua đó định hướng biên soạn môn học phương pháp dạy học bộ môn theo chuyên môn của mình.

Chương 3: Biên soạn phương pháp dạy học bộ môn

Chương này giới thiệu cấu trúc và hướng dẫn cho người học có biên soạn phương pháp dạy học bộ môn. Trên cơ sở lý luận và cấu trúc đó, người học căn cứ để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn theo môn học được phân công giảng dạy.

3. Phân phối thời gian chương trình

TT	Nội dung	Số tiết giảng	Thảo luận hoặc thực hành
1	Một số vấn đề chung	5	
2	Cơ sở lý luận về phương pháp dạy học bộ môn trong giáo dục nghề nghiệp	10	
3	Biên soạn phương pháp dạy học bộ môn	5	3
	Cộng	20	3

4. Khái quát về phương pháp giảng dạy và học tập

Chuyên đề này được giảng dạy sau khi người học đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc I và đã có nhiều kinh nghiệm giảng dạy. Đó là những lý luận

cơ bản và cốt lõi để hướng dẫn cho người học biên soạn được phương pháp dạy học bộ môn trong lĩnh vực ngành nghề của mình.

Giảng viên sẽ sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học tích cực như: thuyết trình ngắn gọn, nêu vấn đề, tăng cường hoạt động nhóm, đóng vai, động não... kết hợp với các đồ dùng, phương tiện dạy học như: đèn chiếu, máy vi tính với phần mềm Power Point, bài tập cá nhân, bài tập nhóm... nhằm đạt được mục tiêu môn học.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Mục tiêu

Học xong môn học này, học viên cần đạt được:

- Có những lý luận cơ bản về mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo và phương pháp đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.
- Phân tích được đặc điểm, mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và vận dụng vào giảng dạy.
- Có ý thức tự rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ để giảng dạy môn học của mình, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp hiện nay.

Nội dung chi tiết

Giáo dục và đào tạo chuyên nghiệp với quan niệm là một loại hình chuyển giao và phát triển các kiến thức, kỹ năng lao động chuyên biệt, hình thành nhân cách nghề nghiệp của con người trong một loại hình lao động nghề đã hình thành và phát triển rất sớm trong lịch sử xã hội loài người. Trong môi trường sản xuất, các loại hình đào tạo nghề ngày càng phát triển mạnh với các hình thức tổ chức tập trung như: trường, lớp dạy kỹ thuật, các cơ sở đào tạo... với nhiều mức độ khác nhau trên cơ sở khoa học; với đặc trưng đa dạng của các loại hình nghề nghiệp, đưa đến tính chất đa dạng của các phương thức đào tạo nghề nói chung và của các phương pháp đào tạo nghề nói riêng.

Trong lĩnh vực giáo dục học nghề nghiệp, các loại hình phương pháp đào tạo nghề được nghiên cứu ở hai cấp độ cơ bản: Cấp độ thứ nhất là nghiên cứu các vấn đề chung về lý luận dạy học, phương pháp dạy nghề đại cương... Cấp độ thứ hai là nghiên cứu các phương pháp dạy nghề cụ thể cho từng ngành, nhóm nghề và từng nghề. Giữa hai cấp độ này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại. Chúng tạo tiền đề và bổ sung lẫn nhau trong quá trình phát triển của thực tiễn và lý luận giáo dục học nghề nghiệp.

Để nghiên cứu vấn đề này, cần xem xét những vấn đề chung cơ bản sau:

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Khái niệm chung

Thuật ngữ “mục tiêu” có nghĩa là “đích đặt ra, cần phải đạt tới...” (theo từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Giáo dục - 1998)

Đối với hoạt động đào tạo, mục tiêu là cái đích mà người học phải đạt được sau quá trình đó. Bất cứ quá trình đào tạo nào cũng đều hướng đến một mục tiêu đào tạo nhất định, phù hợp với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp, đối tượng của các hoạt động đào tạo là con người và mục tiêu đào tạo là hướng tới hình thành và phát triển nhân cách con người, nhân cách nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội và cá nhân.

Khái niệm “mục tiêu đào tạo” được định nghĩa khác nhau, dựa trên những cách tiếp cận và vận dụng khác nhau. Có thể hiểu khái niệm này một cách ngắn gọn như sau:

Mục tiêu đào tạo là nhân cách dự kiến sẽ được hình thành, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội nhất định và đạt được qua quá trình đào tạo. Nói cách khác: Mục tiêu đào tạo là cái mà người học sẽ biết, sẽ làm được sau một quá trình học tập mà trước đó chưa có.

Ở định nghĩa trên, cụm từ “cái mà người học sẽ biết, sẽ làm được”, dưới góc độ đào tạo nghề nghiệp, bao gồm các lĩnh vực: kiến thức - kỹ năng - thái độ. Mức độ đòi hỏi của các lĩnh vực tùy thuộc vào cấp độ trong đào tạo, được xác định tổng quát hay cụ thể của từng cấp bậc học, loại hình trường, từng ngành nghề đào tạo, từng bài giảng lý thuyết hay thực hành.

Mục tiêu đào tạo cấp quốc gia thường được xác định trong các văn bản pháp chế của Nhà nước, phản ánh những yêu cầu chung nhất của toàn bộ các hoạt động đào tạo đối với quá trình hình thành và phát triển con người, phát triển xã hội. Mục tiêu đào tạo của hệ thống giáo dục nghề nghiệp cũng được xác định cụ thể trong điều 29 Luật Giáo dục: “Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.”

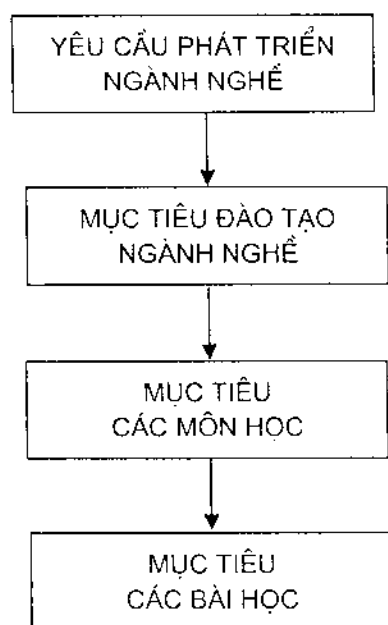
2. Các cấp độ của mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo được phân cấp từ mục tiêu giáo dục chung trong hệ thống giáo dục quốc dân, phân chia theo các cấp bậc học, các loại hình trường, tới

các ngành nghề đào tạo, đến các môn học, bài học. Trên cơ sở phân cấp mục tiêu đó, mục tiêu của người học là cái đích, là kết quả mà người học phải đạt tới.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo chung hay mục tiêu đào tạo tổng quát mà hình thành các mục tiêu cụ thể của từng cấp, bậc học, các loại hình trường, cơ sở đào tạo và từng ngành, nghề. Từ đó, xác định mục tiêu các môn học, các bài học cụ thể.

Các cấp độ mục tiêu đối với giáo dục chuyên nghiệp được thể hiện như sau:



Hình 1. Cấp độ mục tiêu trong giáo dục chuyên nghiệp

3. Mục tiêu bài học

“Mục tiêu bài học là một lời phát biểu mô tả kết quả thực hiện của học viên được dự định sau khi giáo viên dạy xong”⁽¹⁾.

Dạy học phải có mục tiêu, giống như bắn súng phải có đích.

Có thể nói rằng, mục tiêu bài học là “lời tuyên bố” rõ ràng và có thể căn cứ vào đó để đánh giá kết quả học tập của học viên vào cuối buổi học. Nói cách khác, mục tiêu bài học là điều học viên cần làm được sau khi học xong.

⁽¹⁾ Robert F. Mager, 1994

Mục tiêu học tập xác định những kết quả mong đợi ở người học chứ không phải ở giáo viên hay nhà trường.

Trên cơ sở mục tiêu đào tạo chung, mục tiêu được phân cấp và chia nhỏ thành các đơn vị mục tiêu học tập mà người học cần phải đạt được sau quá trình đào tạo, hoặc sau một hoạt động học tập cụ thể về lý thuyết hay thực hành.

3.1. Các yếu tố và lĩnh vực của mục tiêu

3.1.1. Các yếu tố của mục tiêu

Mục tiêu bao gồm các yếu tố sau: hành động, nội dung, điều kiện, chuẩn mực.

+ Hành động: mô tả việc làm, một nhiệm vụ cụ thể và được diễn tả bằng động từ chỉ hành động.

Ví dụ: Kể ra, trả lời, phân tích, soạn thảo, thiết kế...

+ Nội dung: định rõ đối tượng, chủ đề của hành động phải hoàn thành.

+ Điều kiện: là quá trình mô tả tình huống trong khi diễn ra hành động.

+ Chuẩn mực: là việc xác định trình độ hoàn thành chấp nhận được trong khả năng và sự mong đợi của người học.

3.1.2. Các lĩnh vực của mục tiêu

Mục tiêu đào tạo bao gồm 3 lĩnh vực:

* *Kiến thức*: Kiến thức là những nhận thức học sinh tiếp thu được sau một quá trình học tập. Theo Bloom, những nhận thức này có các mức độ sau:

- Nhớ lại (biết): Tái hiện được những điều ghi nhớ trong ký ức để có thể nói lại (trình bày) đúng như lời của thầy, của sách đã dạy.

- Lý giải (hiểu): Giải thích được các hiện tượng, dữ liệu, số liệu, những điều đã học... bằng ngôn ngữ của chính mình.

- Vận dụng: Tìm ra được những giải pháp phù hợp với vấn đề do thực tế nghề nghiệp đặt ra (một tình huống, một công việc, một vấn đề kỹ thuật...).

- Phân tích: Vận dụng các nguyên lý đã được học vào việc phân tích các trường hợp phức hợp.

- Tổng hợp: Vận dụng các nguyên lý vào các trường hợp phức hợp để trình bày một giải pháp.

- Đánh giá: Vận dụng các nguyên lý vào các trường hợp phức hợp để đưa ra các giải pháp mới và so sánh với các giải pháp đã biết khác.

** Kỹ năng:*

Kỹ năng là những thao động tác mà học sinh cần đạt được sau khi luyện tập (thực tập, thực hành). Có các mức độ hình thành kỹ năng:

- Bắt chước: là làm lại đúng thao tác mẫu đã được quan sát nhưng chưa ý thức được đầy đủ.

- Chủ động: là lặp lại các thao tác một cách có ý thức với một độ chính xác và hiệu quả nhất định.

- Thành thạo: (tự động hoá) là lặp lại các thao tác một cách nhuần nhuyễn ít có sự tham gia của ý thức (do việc làm đó đã đi vào tiềm thức của người học) mà vẫn đạt kết quả cao.

- Làm biến hóa: là vận dụng linh hoạt các kỹ năng trong những hoàn cảnh và tình huống khác nhau.

** Thái độ:*

Thái độ là trạng thái tâm lý tương đối ổn định, là sự phản ứng đối với tác động của các tình huống. Thái độ được biểu hiện ra bên ngoài bằng hệ thống những hành vi (cách ứng xử, giao tiếp...), có các mức độ sau:

- Tiếp nhận: Nhận ra được sự xuất hiện một trạng thái tâm lý của đối tượng đang tiếp xúc.

- Sẵn sàng phản ứng: Ứng xử một cách cụ thể nhằm thoả mãn nhu cầu của đối tượng mình đang tiếp xúc.

- Nội tâm hoá (cảm thông): Đưa vào bên trong ý thức của bản thân một sự hiểu biết, một nhận định, một tình cảm... về đối tượng đang tiếp xúc.

4. Viết mục tiêu bài học

Khi viết mục tiêu bài học cần phản ánh đúng chuẩn mực với nhiều cách tiếp cận khác nhau, đó là:

4.1. Cách thứ nhất

Viết mục tiêu bài học theo 3 khía cạnh:

- Kiến thức: Xác định mức độ kiến thức cần đạt được sau khi học.
- Kỹ năng: Xác định mức độ hình thành kỹ năng theo tiêu chuẩn cụ thể.
- Thái độ: Thái độ cần có đối với bài học và nghề nghiệp.

4.2. Cách thứ hai

Viết mục tiêu bài học theo John Collum, gồm 6 phần: cung cấp, tín hiệu, ai, làm gì, thời gian, tiêu chuẩn (đạt đến mức độ nào).

Trong đó:

- **Cung cấp:** Mô tả các điều kiện hoặc biến số có thể ảnh hưởng tới trình độ thực hiện chung.
- **Tín hiệu:** Xác định tín hiệu hay điều kiện dẫn đến sự thực hiện.
- **AI:** Chức danh công việc của người thực hiện và thêm cụm từ “sẽ có khả năng”.
- **Làm gì:** Chỉ sự thực hiện có thể quan sát được và sẽ được trình bày sau khi học xong (được thể hiện bằng một động từ chỉ hành động và bổ ngữ của hành động đó).
- **Trong thời gian:** Nêu giới hạn thời gian xác định để thực hiện.
- **Tiêu chuẩn (đạt đến mức độ nào):** Nêu các tiêu chí thực hiện quan trọng nhất sẽ được đánh giá.

4.3. Đánh giá mục tiêu

Đòi hỏi với việc xác định mục tiêu học tập, cần phải xác lập những tiêu chuẩn đánh giá mục tiêu (xác lập đối tượng, phương pháp, phương tiện, công cụ đánh giá cho từng loại mục tiêu), nghĩa là: kết quả phải đem so sánh được với mục tiêu.

Phải đánh giá lại mục tiêu đào tạo theo định kỳ để đáp ứng kịp thời với những biến đổi đầy năng động của từng giai đoạn phát triển khoa học kỹ thuật và kinh tế - xã hội. Khi đánh giá mục tiêu cần chú ý:

- Đánh giá là một quá trình liên tục.
- Đánh giá phải dựa trên những chuẩn mực, tiêu chuẩn.
- Đánh giá phải được soạn thảo cụ thể.
- Đánh giá phải đo lường được:
 - + Sự tiến bộ của người học.
 - + Hiệu quả giảng dạy của giáo viên.
 - + Chất lượng của chương trình giảng dạy

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

1. Khái niệm chung

Nội dung đào tạo là tập hợp hệ thống các kiến thức về văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, công nghệ, các chuẩn mực thái độ, nhân cách, các kỹ năng lao động chung và chuyên biệt cần thiết để hình thành những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp phù hợp với một loại hình lao động nghề nghiệp cụ thể⁽²⁾.

⁽²⁾ Trần Khánh Đức - Sự phạm kỹ thuật - NXB Giáo dục, 2002.

Nội dung đào tạo được phản ánh trong chương trình khung của mỗi chuyên ngành nghề nghiệp cụ thể và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương trình khung bao gồm các môn học được quy định cụ thể với các nội dung tùy thuộc vào các ngành nghề, cấp độ đào tạo và được thể hiện trong nội dung đào tạo. Vì vậy, nội dung đào tạo bao gồm nội dung dạy học của các môn học được quy định đối với mỗi loại hình nghề đào tạo: bao gồm toàn bộ khối lượng kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ cần được trang bị cho người học nhằm đạt mục tiêu đào tạo của một ngành nghề hay một môn học xác định.

Cho nên, những kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ được chuẩn bị cho nghề nghiệp được tổ chức, sắp xếp dưới phương diện gia công về mặt sự phạm thành hệ thống các môn học. Các môn học thuộc hệ thống này được xếp đặt sao cho chúng có mối liên hệ với nhau trong quá trình đào tạo để hình thành một mẫu nhân cách cụ thể và đáp ứng được mục tiêu đào tạo. Điều đó đòi hỏi người thiết kế mục tiêu đào tạo (bao gồm hệ thống các môn học) phải có đủ trình độ, kinh nghiệm về chuyên môn và sự phạm nghề nghiệp thì mới có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện và sát với yêu cầu thực tế.

2. Đặc điểm và yêu cầu của nội dung đào tạo

Nội dung đào tạo do mục tiêu đào tạo và cao hơn nữa là mục tiêu giáo dục chung của xã hội quy định. Nội dung đào tạo phải phản ánh sự phát triển khách quan của xã hội, của khoa học kỹ thuật và sản xuất, nghĩa là phải luôn luôn vận động và phát triển theo từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, nội dung đào tạo có những đặc điểm và yêu cầu sau:

2.1. Đặc điểm của nội dung đào tạo

Nội dung đào tạo có những đặc điểm sau:

- Tính quy định đối với nội dung đào tạo do mục tiêu giáo dục chung hay mục tiêu giáo dục nghề nghiệp quy định.
- Tính vận động và phát triển do nhu cầu phát triển của nền kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, công nghệ... trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Bởi vậy, cần bổ sung, điều chỉnh và xây dựng nội dung đào tạo sao cho hợp lý trong từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử xã hội.

2.2. Yêu cầu của nội dung đào tạo

Nội dung đào tạo, hay nội dung cụ thể của mỗi chuyên ngành nghề nghiệp phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- Tính cơ bản - hiện đại - thực tiễn.
- Tính cân đối và toàn diện, kết hợp giữa hoạt động học tập và lao động sản xuất, giữa lý thuyết và thực hành.
- Phù hợp với đối tượng học và điều kiện đào tạo cho phép.
- Đảm bảo tính giáo dục.

3. Phân loại nội dung đào tạo

Hệ thống các môn học trong các trường giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp (đào tạo trung học chuyên nghiệp và dạy nghề) được phân thành các hệ thống như sau:

3.1. Các môn học khoa học cơ bản và phát triển toàn diện

Các môn khoa học cơ bản gồm có: các môn giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, tin học, ngoại ngữ... giúp người học lĩnh hội được những kiến thức chung về lý luận và nhận thức.

3.2. Các môn học kỹ thuật cơ sở

Các môn học kỹ thuật cơ sở bao gồm: các môn học về cơ sở kỹ thuật, công nghệ, kinh tế và quản lý... cho một ngành hay một nhóm ngành nghề có liên quan. Thông qua các môn học này, người học tiếp thu được một nền tảng kiến thức vững chắc để phát triển tư duy kỹ thuật vào lĩnh vực chuyên ngành.

3.3. Các môn học chuyên ngành, lý thuyết chuyên môn, thực hành

Các môn học chuyên ngành gồm: Phần lý thuyết kỹ thuật của ngành nghề đào tạo và phần thực hành nhằm giúp người học có được một trình độ tay nghề thành thạo đủ để đáp ứng những yêu cầu trong hoạt động lao động sản xuất theo nghề nghiệp.

Quý thời gian đào tạo dài hay ngắn cho học các môn học nói trên và nội dung thực hiện một cách tổng quát hay cụ thể là tùy theo từng loại hình đào tạo (chính quy, không chính quy, ngắn hạn, dài hạn...); tùy theo ngành nghề và nhiệm vụ sau khi ra trường của từng đối tượng được đào tạo mà quy định cụ thể.

Phần thực hành cơ bản bao gồm các bài tập thực hành nhằm hình thành cho người học những kỹ năng lao động cơ bản, cần thiết mà mục tiêu đào tạo và thực tế lao động sản xuất đòi hỏi.

Phần thực hành sản xuất, tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường, cơ sở đào tạo, loại hình đào tạo mà thực hiện riêng ở từng giai đoạn, hay kết hợp với phần học chuyên môn phụ thuộc vào cấp độ đào tạo và đặc tính chuyên ngành nghề nghiệp.

Chuyên môn kỹ thuật ở từng giai đoạn được thiết kế theo các học phần, học trình, hay thiết kế theo các mô đun hoặc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành tùy theo chuyên ngành nghề nghiệp cụ thể. Tỷ lệ thời gian cho phần lý thuyết và thực hành phụ thuộc vào cấp độ và mức độ đào tạo, tùy theo ngành nghề.

Tỷ lệ giữa dạy lý thuyết và thực hành trong các bậc đào tạo ở nước ta hiện nay được phân chia như sau:

Đào tạo công nhân kỹ thuật	Đào tạo trung học chuyên nghiệp	Đào tạo đại học kỹ thuật và sư phạm
0 %	L Ý T H U Y Ê T	
10 %		
20 %		
30 %		
40 %		
50 %	T H Ụ C H À N H	
60 %		
70 %		
80 %		
90 %		
100 %		

Hình 2. Tỷ lệ dạy lý thuyết và thực hành trong các cấp bậc đào tạo

Như vậy, rõ ràng quan hệ giữa lý thuyết và thực hành là mối quan hệ biện chứng. Mối quan hệ này thể hiện sự tác động qua lại giữa lý luận, nhận thức và thực tiễn. Lý luận, nhận thức cuối cùng phải dẫn tới hoạt động thực tiễn và thực tiễn phải được kiểm tra bằng lý luận.

Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các loại hình nghề nghiệp đa dạng và phong phú, với nhiều loại hình có đặc tính riêng biệt, trình độ công nghệ và nội dung lao động khác nhau. Cho nên, nội dung đào tạo của các ngành nghề cũng rất khác nhau về hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ. Sự khác nhau được thể hiện trong từng nội dung dạy học cụ thể của quá trình đào tạo ở mỗi chuyên ngành nghề nghiệp và trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong sự đổi mới và phát triển mạnh mẽ như hiện nay, càng đặt ra những yêu cầu mới, những

thách thức mới đối với nội dung đào tạo. Do đó, phải có sự bổ sung, điều chỉnh, thay đổi nội dung đào tạo một cách phù hợp, để các tri thức không bị lạc hậu, các công nghệ phải luôn được đổi mới. Để đạt được điều này, cần phải nghiên cứu những cách tiếp cận mới, nội dung và phương pháp đào tạo mới, nhằm thiết kế nội dung các môn học, các phương pháp giảng dạy môn học cho phù hợp với sự phát triển đó.

4. Các nguyên tắc xây dựng nội dung chương trình đào tạo

Khi thiết kế nội dung chương trình đào tạo cần tuân theo các nguyên tắc sau:

4.1. Nguyên tắc khoa học

Nội dung chương trình phải đảm bảo tính khoa học của hệ thống kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ.

4.2. Nguyên tắc thực tiễn

Nội dung chương trình phải đảm bảo tính khả thi và phải phù hợp với trình độ thực tế cũng như sự phát triển của thực tế.

4.3. Nguyên tắc vừa sức

Nội dung chương trình phải phù hợp với đối tượng người học trên cơ sở mục tiêu và điều kiện đào tạo.

4.4. Nguyên tắc hệ thống

Nội dung chương trình phải có cấu trúc hệ thống hợp lý và có sự kết hợp hài hoà của logic khoa học, công nghệ và logic sư phạm.

4.5. Nguyên tắc liên thông

Nội dung chương trình cần có sự liên thông giữa các bậc học, ngành nghề đào tạo (liên thông ngang và liên thông dọc).

4.6. Nguyên tắc kết hợp các kênh thông tin

Nội dung chương trình cần có sự kết hợp các tài liệu khoa học công nghệ, các kinh nghiệm thực tiễn lao động sản xuất...

III. PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO

1. Khái niệm phương pháp

Phương pháp là một phạm trù hết sức quan trọng và có tính quyết định đối với mọi hoạt động của con người. Đào tạo là một dạng hoạt động cực kỳ phức tạp nhằm cung cấp nguồn nhân lực và lao động xã hội, do đó phương pháp đào

tạo cũng rất đa dạng và phong phú. Để tìm hiểu sâu hơn về bản chất của khái niệm phương pháp, ta xét những cơ sở lý luận sau đây:

1.1. Những định nghĩa về phương pháp

- Phương pháp theo tiếng Hy Lạp là "methodos", nghĩa là theo con đường, đi theo sau một sự vật, một đối tượng, một vấn đề, "đổi theo" logic một cấu trúc bên trong của đối tượng; để đạt tới hay nắm lấy từ phía sau một đối tượng và những mối liên hệ của nó.

- Theo nghĩa chung, phương pháp là hành vi có mục đích nhất định. Phương pháp là công cụ giúp đỡ để trình bày có lý lẽ vững vàng một chân lý, hay để vạch ra con đường tìm tới một chân lý mới.

- Phương pháp là ý thức về hình thức của sự tự vận động bên trong của nội dung (theo Hegel).

Như vậy, có thể định nghĩa khái niệm phương pháp như sau: Phương pháp là cách thức, con đường, phương tiện để đạt tới một mục đích nhất định, để giải quyết những nhiệm vụ nhất định.

Phương pháp đào tạo được nghiên cứu ở hai cấp độ cơ bản: Cấp độ thứ nhất, nghiên cứu các vấn đề chung về phương pháp đào tạo. Cấp độ thứ hai, nghiên cứu các phương pháp đào tạo cụ thể cho từng ngành, nhóm ngành nghề và từng nghề ở các hình thức đào tạo khác nhau. Hai cấp độ này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với nhau, bổ sung, hỗ trợ nhau trong quá trình đào tạo.

1.2. Phương pháp đào tạo

Phương pháp đào tạo là cách thức, con đường, phương tiện được sử dụng trong quá trình đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo.

Phương pháp đào tạo là cách thức, con đường được thể hiện trong phương pháp dạy học cụ thể, có sự phối hợp thống nhất giữa thầy và trò, kết hợp với các đồ dùng, phương tiện kỹ thuật dạy học mang tính chuyên biệt, với đặc thù nội dung chuyên môn chứa đựng trong phương pháp giảng dạy.

Nếu như mục tiêu đào tạo và nội dung đào tạo là hai yếu tố được xác định một cách chặt chẽ và tương đối ổn định do mục tiêu đào tạo và chương trình đào tạo quy định và chế ước, thì yếu tố phương pháp đào tạo lại hết sức "mềm" và năng động. Phương pháp đào tạo thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trên con đường đi tới mục tiêu; nó phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Năng động, linh hoạt trong quá trình dự kiến và sử dụng phương pháp đào tạo không có nghĩa là tùy tiện, tùy thích mà phải dựa trên những cơ sở xuất phát từ mục tiêu, nội dung đào tạo, những tri thức về lý luận dạy học, lý luận dạy học bộ môn được áp dụng một cách cụ thể vào người học, vào đặc tính chuyên môn nghề nghiệp và cơ sở vật chất kỹ thuật dùng trong công tác đào tạo.

Phương pháp đào tạo vốn rất đa dạng và phong phú lại được bổ sung bằng nhiều loại phương tiện dạy học hiện đại. Vì vậy, nếu biết sử dụng linh hoạt các phương pháp đào tạo và kết hợp chúng một cách nhuần nhuyễn cùng với các phương tiện dạy học, sẽ làm cho quá trình đào tạo đạt hiệu quả cao.

2. Đặc điểm cơ bản của phương pháp đào tạo

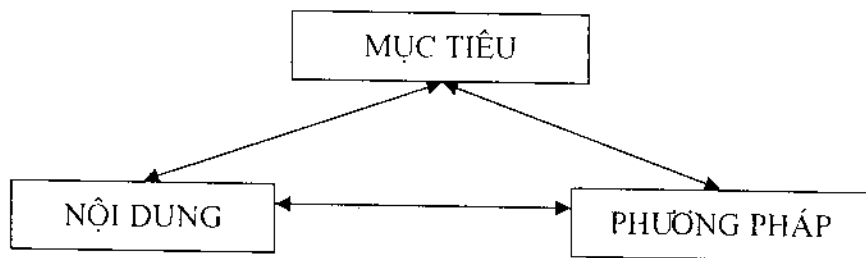
Phương pháp đào tạo được hiểu chung nhất là cách thức, con đường để hướng tới những mục tiêu đào tạo. Bởi vậy, phương pháp có các đặc điểm sau:

- Tính mục đích là dấu hiệu cơ bản của phương pháp. Mục đích nào, phương pháp ấy. Phương pháp giúp con người thực hiện được mục đích của mình.

- Tính cấu trúc: Trên con đường đi tới mục đích, con người thực hiện một loạt thao tác được sắp xếp theo một trình tự logic, có hệ thống, có kế hoạch.

- Phương pháp gắn liền với nội dung: Phương pháp thay đổi tùy theo đối tượng nghiên cứu. Nội dung quy định phương pháp nhưng bản thân phương pháp có tác động trở lại nội dung, làm cho nội dung phát triển lên một bước mới.

Những đặc điểm cơ bản nêu trên của phương pháp thể hiện mối liên hệ có tính quy luật giữa mục tiêu - nội dung - phương pháp.



Hình 3. Mối quan hệ giữa mục tiêu - nội dung - phương pháp

Ngoài ra, phương pháp còn tồn tại trong nó tính hai mặt: khách quan và chủ quan.

Bất cứ phương pháp nào, dù là phương pháp nhận thức hay phương pháp làm biến đổi đối tượng tác động cũng đều bao gồm trong bản thân nó sự nhận thức những quy luật khách quan, rồi mới xuất hiện một hệ thống những thao tác, thủ thuật tác động vào đối tượng, để nhận thức hoặc để biến đổi đối tượng. Những quy luật khách quan mà con người nhận thức, chính là mặt khách quan của phương pháp, còn những thao tác, thủ thuật nảy sinh trong quá trình nhận thức để biến đổi đối tượng tạo nên mặt chủ quan của phương pháp.

Mặt khách quan - chủ quan của phương pháp cho ta thấy rõ mối quan hệ:

+ Một bên là thế giới khách quan - người học.

+ Một bên là chủ thể - người sử dụng phương pháp

Muốn công tác đào tạo đạt được mục tiêu, trước hết người thực hiện nhiệm vụ đào tạo phải tìm hiểu để nắm vững nội dung đào tạo, tìm hiểu kỹ đối tượng đào tạo và để từ đó lựa chọn được phương pháp đào tạo thích hợp.

3. Hệ thống các phương pháp đào tạo

Phương pháp là cách thức, con đường để đạt mục tiêu mong muốn trong quá trình đào tạo. Tùy thuộc đối tượng người học (trình độ, đặc điểm tâm, sinh lý, chuyên ngành nghề nghiệp...) mà sử dụng các phương pháp hoặc nhóm các phương pháp đào tạo trong những điều kiện cụ thể (môi trường đào tạo, phương tiện học tập, thời gian đào tạo) nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo có hiệu quả.

Hệ thống các phương pháp đào tạo cơ bản:

1. Thuyết trình	10. Động não
2. Kèm cặp	11. Làm bài tập
3. Hoạt động nhóm	12. Hướng dẫn từng học viên
4. Hướng dẫn đọc tài liệu	13. Đào tạo qua máy tính
5. Trò chơi	14. nêu và giải quyết vấn đề
6. Đóng vai	15. Nghe - nhìn
7. Trao đổi kinh nghiệm công tác	16. Tập huấn
8. Tham quan thực địa	17. Nghiên cứu tình huống
9. Thực hành làm thí nghiệm	18. Thảo luận

Các phương pháp đào tạo khác:

- Đào tạo theo mô đun kỹ năng hành nghề (MKH).
- Đào tạo theo chương trình hóa.

- Đào tạo theo tiếp cận với học thành thạo của TS. John Collum.

4. Cơ sở căn cứ để lựa chọn phương pháp đào tạo

Để lựa chọn được phương pháp đào tạo phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp trong từng giai đoạn đào tạo, cần căn cứ vào các cơ sở sau:

- Căn cứ vào mục tiêu đào tạo và nhiệm vụ đào tạo.
- Căn cứ vào đối tượng người học: trình độ, đặc điểm tâm - sinh lý.
- Căn cứ vào đặc tính riêng của ngành nghề đào tạo (tính chuyên môn, ngành nghề).
- Căn cứ vào cơ sở vật chất của nhà trường (hay cơ sở đào tạo) và điều kiện cho phép.

Tóm lại, phương pháp đào tạo là tổ hợp các cách thức, con đường được sắp xếp theo một logic hợp quy luật mà chủ thể dùng chúng tác động lên đối tượng để nhận thức hay để cải biến nó nhằm đạt được mục tiêu đào tạo. Phương pháp đào tạo có một cấu trúc nhất định, một chương trình hành động nhất định để đưa đến kết quả mong muốn. Vì vậy, cần căn cứ vào mục tiêu đào tạo, tính chất của nội dung đối tượng, đặc tính chuyên môn của ngành nghề và điều kiện cho phép để lựa chọn phương pháp đào tạo.

Câu hỏi

1. Mục tiêu đào tạo là gì? Trình bày các cấp của mục tiêu trong giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp?
2. Trình bày mục tiêu chuyên biệt? Viết mục tiêu? Cho ví dụ minh họa?
3. Nêu các yêu cầu cơ bản đối với việc xác định mục tiêu đào tạo?
4. Nội dung đào tạo là gì? Cơ sở căn cứ xác định nội dung đào tạo?
5. Trình bày nội dung đào tạo? Liên hệ nội dung đào tạo tại trường hay cơ sở đào tạo của bản thân công tác?
6. Phương pháp là gì? Nêu một số đặc điểm của phương pháp? Liên hệ việc sử dụng phương pháp của bản thân?
7. Phân tích mối quan hệ: Mục tiêu - nội dung - phương pháp? Vận dụng vào công tác giảng dạy?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục tiêu:

Khi học xong chương này, người học cần đạt được:

- Có lý luận cơ bản về phương pháp dạy học bộ môn.
- Phân tích được đối tượng nghiên cứu và bản chất của phương pháp dạy học bộ môn.
- Phân tích được chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học bộ môn và vận dụng vào công tác giảng dạy.
- Vận dụng cơ sở lý luận vào việc định hướng, biên soạn "phương pháp dạy học bộ môn cho môn học của mình.

I. ĐỐI TƯỢNG CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Phương pháp dạy học bộ môn (PPDHBM) hay còn gọi là phương pháp giảng dạy môn học (PPGDMH) là bộ phận của phương pháp giảng dạy, nằm trong hệ thống lý luận dạy học nói chung và lý luận dạy học môn học mang tính nghề nghiệp nói riêng. Ngày nay, dưới ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc của cách mạng khoa học kỹ thuật, phương pháp dạy học bộ môn đã trở thành bộ môn sư phạm kỹ thuật, có tính khoa học, cần phải được nghiên cứu sâu hơn nữa.

Bộ môn sư phạm nghề nghiệp có nhiệm vụ quan trọng là hướng dẫn việc tổ chức quá trình dạy học (QTDH) trong giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp nói chung và môn học nói riêng. Trong phạm vi giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp, quá trình dạy học ở mỗi môn học, học phần, học trình hay ở môđun đào tạo nghề, khái niệm "phương pháp dạy học bộ môn" đã trở nên quen thuộc. Việc truyền thụ (của giáo viên) cũng như việc lĩnh hội kiến thức và thể hiện kỹ

năng, thái độ (của học viên) ở mỗi môn học nói chung phản ánh phạm vi khách quan của quá trình dạy học thông qua sự biên soạn và áp dụng phương pháp dạy học bộ môn.

Trong hệ thống giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp, phương pháp dạy học bộ môn được coi là một bộ phận chủ yếu của khoa học sư phạm nghề nghiệp. Hiện nay, các nhà sư phạm nghề nghiệp, các chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực này đã quan tâm đi sâu nghiên cứu tìm hiểu, phát triển môn “phương pháp dạy học bộ môn” làm cho môn học này có chỗ đứng vững chắc trong hệ thống các môn học sư phạm nghề nghiệp. Bởi lẽ, sự phát triển và ra đời của môn học này là một đòi hỏi tất yếu khách quan của sư phạm nghề nghiệp trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên dạy kỹ thuật hiện nay và mai sau.

Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng: Do yêu cầu khách quan của giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp cũng như tự bản thân môn học này đã chỉ ra được đối tượng nghiên cứu của phương pháp dạy học bộ môn, nên điều cần thiết là phải xác lập được cấu trúc chặt chẽ về mặt lý luận và thực tiễn cho quá trình giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp. Mặt khác, phải làm sao cho môn học này không ngừng hoàn thiện và phát triển. Trong đó, lý luận về phương pháp dạy học bộ môn không tồn tại độc lập mà có mối liên hệ mật thiết, qua lại với các môn học khác trong hệ thống sư phạm nghề nghiệp.

Từ những cơ sở lý luận trên, định nghĩa về đối tượng của phương pháp giảng dạy môn học được phát biểu như sau:

Đối tượng của “phương pháp dạy học bộ môn” là quá trình giáo dục và giáo dưỡng ở mỗi môn học dưới điều kiện có sự tác động chuyên biệt mà trước hết là sự hướng dẫn của người dạy cho hoạt động lĩnh hội của người học và tác động lên nhân cách của họ một cách có tính đặc thù và có quy luật riêng của nó⁽¹⁾.

Nói cách khác, đối tượng của phương pháp dạy học bộ môn nhằm nghiên cứu:

- Những nhu cầu, mục tiêu của mỗi ngành nghề cần được đào tạo để xác lập mục đích nội dung cho môn học.
- Nghiên cứu những nội dung và cách thức thể hiện những nhu cầu và mục tiêu đó, trong quá trình truyền đạt cũng như lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ theo nghề nghiệp để đạt tới sự phát triển nhân cách cho người học.

⁽¹⁾ Phương pháp bộ môn - Sư phạm kỹ thuật - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1993.

- Nghiên cứu hệ thống những phương tiện dùng trong phương pháp dạy học cho từng nội dung của mỗi môn học (phương tiện kỹ thuật và phương tiện trực quan). Những phương tiện này giúp cho quá trình dạy học nâng cao hiệu quả trong việc truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

Đối tượng của phương pháp dạy học bộ môn phải thoả mãn những yêu cầu của mục tiêu, nội dung giáo dục, giáo dưỡng và cách thức thể hiện chúng với những điều kiện nhất định trong đào tạo kỹ thuật - nghề nghiệp.

Từ đối tượng nghiên cứu như vậy cho thấy, môn phương pháp dạy học bộ môn có một giới hạn nhiệm vụ nhất định và được định hướng vào những vấn đề cơ bản sau:

- Làm cho người học nhận thức đầy đủ về quá trình lao động, trong đó bao gồm: Mối quan hệ giữa hoạt động của kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật với đối tượng lao động, với phương thức lao động hoặc công nghệ sản xuất và với yêu cầu của nền kinh tế - xã hội nói chung.

- Phương pháp luận về phương pháp dạy học bộ môn chuyên ngành.

Những vấn đề trên cho thấy, phương pháp dạy học bộ môn là một bộ phận của bộ môn sư phạm nghề nghiệp. Phương pháp dạy học bộ môn ra đời để áp dụng vào thực tiễn biên soạn và giảng dạy môn học. Chính vì sự cần thiết của nó như vậy nên phương pháp dạy học bộ môn đã và đang được nghiên cứu, được củng cố, mở rộng để ngày càng nâng cao và hoàn thiện cho cơ sở lý luận của môn học này.

II. BẢN CHẤT CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Phương pháp dạy học bộ môn là đối tượng của giảng dạy. Nhưng giữa việc tổ chức dạy học (chức năng tổ chức - điều hành) và thể hiện về mặt phương pháp (chức năng truyền đạt) không đồng nhất với nhau. Trong hai chức năng này thì chức năng truyền đạt được coi như "chức năng mềm" vì người dạy thực hiện chức năng này vào những trường hợp hết sức đa dạng và năng động. Đa dạng và năng động ở đây được hiểu là khi lựa chọn và sử dụng phương pháp để truyền đạt, người giáo viên còn phụ thuộc vào các yếu tố sau đây:

- Mục tiêu - nội dung.
- Đối tượng lĩnh hội.
- Điều kiện thực hiện.
- Năng lực của từng giáo viên.

Bởi vậy, bản chất của phương pháp dạy học bộ môn được thể hiện trong mỗi trường hợp cụ thể khi:

- Có cấu trúc nội dung cụ thể và riêng biệt, được xác định bởi tính chất nội dung dạy học mang đặc thù nghề nghiệp, đó cũng là cơ sở để lựa chọn phương pháp. Do đó, không thể áp dụng rập khuôn một cách máy móc phương pháp của nội dung dạy học môn học này cho môn học khác.

- Đặc thù của phương pháp dạy học bộ môn được biểu hiện trong mối quan hệ: mục tiêu - nội dung - phương pháp của mỗi môn học xác định.

Cho nên, phương pháp dạy học bộ môn được coi là một phương tiện chuyên dùng, tạo điều kiện cho người giáo viên thực hiện tốt chức năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng và hệ thống tư cách thái độ được quy định trong môn học cho người học. Song hiện nay, vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ. Để vận dụng có hiệu quả những cơ sở lý luận về phương pháp dạy học bộ môn, phải từng bước thử nghiệm trong thực tiễn giảng dạy, mà trước hết là quan tâm nghiên cứu vấn đề trình bày, biên soạn giáo trình và thực hiện trong những tiết dạy cụ thể.

Có thể khẳng định rằng, phương pháp dạy học bộ môn hay còn gọi là phương pháp giảng dạy môn học là đối tượng của giảng dạy, là một bộ phận quan trọng của bộ môn sư phạm nghề nghiệp, do đó nó đòi hỏi phải được nghiên cứu đầy đủ và sâu sắc cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Chính quá trình nghiên cứu này sẽ là nền tảng để tổng kết những cơ sở lý luận cho phương pháp dạy học bộ môn.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Phương pháp dạy học bộ môn đảm nhận nhiều chức năng, trong đó có hai chức năng cơ bản là: Chức năng lý luận và chức năng định hướng hành động. Hai chức năng này có xu hướng càng ngày càng xích lại gần nhau hơn.

1. Chức năng lý luận

Chức năng lý luận được biểu hiện là: Phương pháp dạy học bộ môn với kết quả nghiên cứu thực tiễn và lý luận vừa tạo điều kiện phát hiện những quy luật của từng quá trình dạy chuyên biệt, vừa xây dựng nên những phương tiện và những con đường để ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình

giảng dạy môn học. Chức năng này của phương pháp dạy học bộ môn được phát triển về phương diện lý luận và tạo cơ sở cho việc:

- Thể hiện tính khoa học của công tác kế hoạch giảng dạy với một mức độ cao về lý luận và không ngừng phát triển, hoàn thiện hơn về mặt lý luận.

- Đáp ứng đầy đủ những vấn đề về việc xác định, sắp đặt và xây dựng những cơ sở vật chất có ý nghĩa thực tiễn trong quá trình dạy học như: Phương tiện trợ giúp cho giảng dạy (tài liệu, đồ dùng trực quan, các phương tiện kỹ thuật dạy học...).

- Tác động hữu hiệu tới lý luận và làm đổi mới hay chính xác hoá nội dung của các môn học khác trong bộ môn sư phạm nghề nghiệp. Ví dụ như: Phương pháp dạy học bộ môn tác động trực tiếp tới môn học "Lý luận dạy học", "Lý luận dạy thực hành nghề nghiệp"...

2. Chức năng định hướng hành động

Chức năng định hướng hành động của phương pháp dạy học bộ môn bao gồm trong đó những khả năng hướng dẫn trực tiếp để trợ giúp cho người dạy thể hiện có hiệu quả cao trong quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ ở mỗi môn học chuyên biệt tới người học. Chức năng này có các vai trò sau:

- Giúp đỡ người dạy nhanh chóng xác định được những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của việc dạy học ở mỗi môn học, bài học trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp của mình.

- Chỉ ra cấu trúc nội dung cần truyền đạt và lĩnh hội của bộ môn, của các bài học trong lĩnh vực nghề nghiệp.

- Giới thiệu cho người dạy những phương pháp dạy học chuyên biệt, những phương tiện dạy học cụ thể, để truyền đạt có hiệu quả trong quá trình giảng dạy môn học.

Những yếu tố định hướng cho hành động được thể hiện ở những luận điểm sau đây:

- Phương pháp dạy học bộ môn là đối tượng của giảng dạy trong quá trình đào tạo và đào tạo tiếp đối với đội ngũ giáo viên kỹ thuật trong các trường chuyên nghiệp hay kỹ thuật - nghề nghiệp.

- Tiếp tục phát triển những môn phương pháp dạy học bộ môn mới và đưa vào bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy kỹ thuật, đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật - công nghệ hiện nay.

Đặc thù của phương pháp dạy học bộ môn là: Người dạy phải nắm thật vững về mặt nội dung chuyên môn của môn học đó thì mới có thể định ra những phương pháp giảng dạy thích hợp. Bởi vậy, nhận thức về một phương pháp dạy học bộ môn nào đó nghĩa là nhận thức về bản chất của nội dung môn học đó một cách hết sức cụ thể. Vì có nắm vững nội dung môn học, thì mới có thể soạn ra được phương pháp giảng dạy môn học đó. Mặt khác, người dạy cũng phải là người có trình độ sư phạm nghề nghiệp cao, nắm vững kiến thức về lý luận dạy học, lý luận giáo dục, logic học, phương tiện và biết sử dụng phương tiện dạy học... Đồng thời những kiến thức đó phải được vận dụng một cách sáng tạo vào mỗi tình huống của quá trình, thể hiện nội dung của môn học cụ thể đó.

Từ thực tiễn, người dạy cũng phải tìm cách cụ thể hoá những giả thiết về mặt lý luận của phương pháp dạy học bộ môn, về khoa học chuyên ngành (môn, chuyên môn) để từ đó, có sự nâng cao về mặt nhận thức lý luận và định hướng hành động cho môn học của mình.

IV. VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA MÔN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Sự phát triển của môn học phương pháp dạy học bộ môn là kết quả của quá trình giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp ở nước ta và các nước khác trên thế giới. Phương pháp dạy học bộ môn ra đời và phát triển hoàn toàn phù hợp với đòi hỏi của việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn học và đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ sư phạm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tại các trường và các cơ sở giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp.

Sự ra đời của môn phương pháp dạy học bộ môn xuất phát từ:

- Lý luận giáo dục.
- Lý luận dạy học đại cương và nghề nghiệp.
- Phương tiện dạy học.
- Các môn học chuyên ngành (ví dụ: kỹ thuật điện, máy điện, cơ kỹ thuật, sức bền vật liệu, kế toán, du lịch...).

Cho tới nay, trong thực tế, phương pháp dạy học bộ môn có nhiều tên gọi khác nhau, ví dụ như: phương pháp dạy chuyên môn, phương pháp dạy học chuyên biệt, phương pháp giảng dạy bộ môn và phương pháp giảng dạy môn học... Song, tựu trung lại ta có thể hiểu những tên gọi này đều xuất phát từ sự vận dụng kiến thức của bộ môn sư phạm nghề nghiệp, nhất là từ lý luận dạy

học nghề nghiệp vào các trường hợp cụ thể để truyền đạt những kiến thức hay kỹ năng nghề nghiệp của mỗi môn học chuyên biệt.

Với sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về mặt lý luận và thực tiễn, phương pháp dạy học bộ môn luôn luôn đáp ứng nhu cầu về thực tiễn giảng dạy ở mỗi môn học riêng biệt. Để tạo ra một mô hình chung và để định hướng cả về lý luận và thực tiễn, tới nay phương pháp dạy học bộ môn được xác định bởi những yếu tố thuộc các phạm trù sau đây: Mục tiêu - nội dung - phương pháp - điều kiện quan hệ.

Từ đó, khái niệm về phương pháp dạy học bộ môn trong đào tạo kỹ thuật nghề nghiệp được hiểu là lý luận về giáo dục và đào tạo (giáo dưỡng) của mỗi môn học, học phần, học trình hay một môđun các kỹ năng hành nghề. Phương pháp dạy học bộ môn được định rõ bởi đặc tính đối tượng lĩnh hội ở mỗi môn học trong phạm vi mục tiêu giáo dục đào tạo kỹ thuật - nghề nghiệp, đồng thời cũng định rõ tính chất chuyên biệt ở quá trình truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ ở một môn học cụ thể.

V. MỐI QUAN HỆ CỦA MÔN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VỚI CÁC BỘ MÔN KHÁC

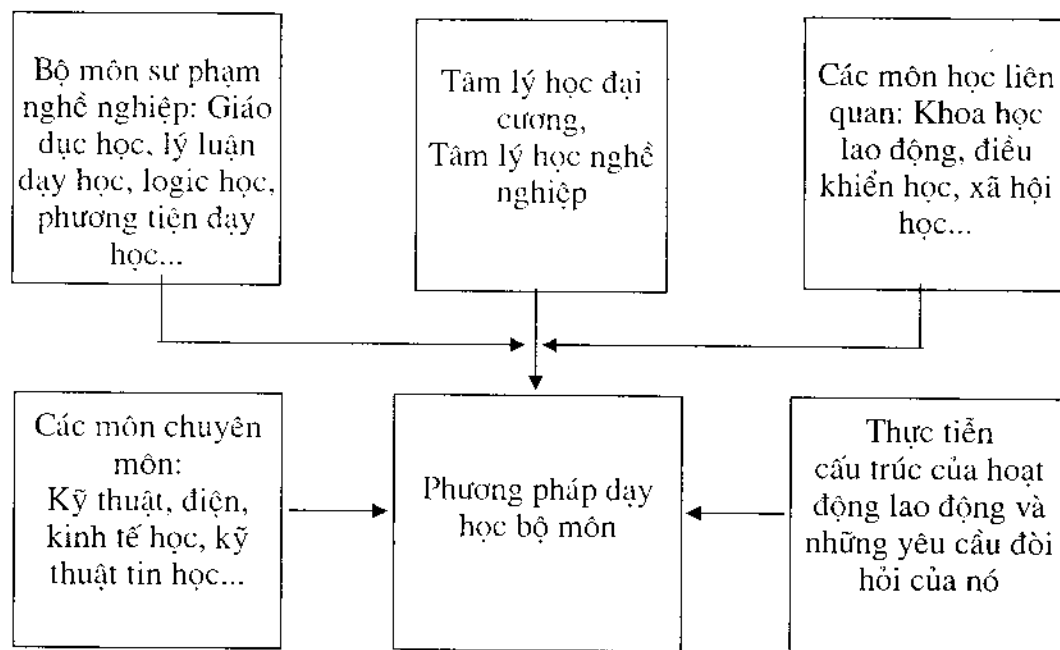
Mối quan hệ giữa phương pháp dạy học bộ môn với các môn khoa học khác xuất phát từ chỗ phương pháp dạy học bộ môn sử dụng kiến thức của các môn học có liên quan để làm điều kiện, phương tiện và cơ sở cho lý luận của mình. Tuy nhiên, phương pháp dạy học bộ môn với tính độc lập và với tư cách là một môn học có những đặc thù riêng biệt như: Có cấu trúc xác định cụ thể, có vị trí xác định trong các môn học sư phạm, có động lực đối với mặt bằng đào tạo trong quá trình đào tạo.

Về mặt cấu trúc, phương pháp dạy học bộ môn lấy nội dung chuyên môn của mỗi môn học làm cơ sở cho việc biên soạn và lựa chọn phương pháp giảng dạy. Nói cách khác, nếu không căn cứ vào nội dung của môn học chuyên ngành thì việc soạn thảo, dự kiến sử dụng phương pháp, phương tiện để thực hiện truyền đạt sẽ không có cơ sở.

Như vậy, rõ ràng là nội dung môn học chuyên môn chi phối đến phương pháp dạy học. Bởi vậy, muốn soạn thảo phương pháp dạy học bộ môn cho một môn học nào đó phải dựa vào những yếu tố sau:

- Mục tiêu đào tạo hay mục đích và nhu cầu ở người được đào tạo.
- Những đặc thù riêng, những đặc điểm cơ bản của mỗi nội dung của môn học nhất định được lựa chọn, cấu trúc và sắp xếp theo mục tiêu đã xác định.

Cấu trúc, mối quan hệ giữa phương pháp dạy học bộ môn với các môn khoa học khác được thể hiện như sau:



Hình 4. Mối quan hệ giữa phương pháp dạy học bộ môn với các môn học khác

Để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn, phải có sự cộng tác của các nhà khoa học sư phạm, các nhà chuyên môn và các chuyên gia thực tiễn về quá trình giáo dục và đào tạo. Sự cộng tác sẽ là cơ sở đảm bảo cho việc nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn khi biên soạn phương pháp dạy học bộ môn một cách quy chuẩn và hiệu quả.

Muốn soạn thảo phương pháp dạy học bộ cho một môn học nào đó, phải dựa vào những yếu tố sau đây:

- Mục tiêu của môn học hay mục đích và yêu cầu ở người được đào tạo (nhu cầu cá nhân hay của giới chủ - người sử dụng nhân lực).
- Những đặc điểm cơ bản của mỗi nội dung môn học nhất định, trong đó đặc biệt quan tâm đến nội dung môn học được lựa chọn, cấu trúc và sắp xếp

theo mục tiêu đã xác định. Ở đây đòi hỏi nội dung giảng dạy phải được gia công về mặt sư phạm theo một trật tự và logic giữa chúng.

- Khi lựa chọn phương pháp và phương tiện truyền đạt phải căn cứ vào mục tiêu, chuẩn mực, nội dung giảng dạy, đặc tính chuyên môn, cơ sở vật chất và điều kiện cho phép.

Những yếu tố trên dựa theo các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Những nội dung cơ bản và cần thiết của khoa học chuyên ngành được đưa vào phương pháp dạy học bộ môn, giới hạn nội dung (sâu - rộng) tùy thuộc vào đối tượng được đào tạo.

- Mức độ tư tưởng của khoa học đó.

- Khả năng phát triển của mỗi khoa học để không ngừng bổ sung, hoàn thiện hay cập nhật những kiến thức mới.

- Khả năng thể hiện mô hình hoá nội dung khoa học chuyên ngành.

Vì thế, phương pháp dạy học bộ môn được coi là môn học đứng giữa các khoa học chuyên ngành và khoa học tâm lý sư phạm, nó có mức độ cụ thể cao. Do đó, việc đưa môn học này vào chương trình giảng dạy sẽ góp phần mang lại hiệu quả cao cho quá trình đào tạo.

Tóm lại, quan hệ của phương pháp dạy học bộ môn với các bộ môn khoa học khác trong giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp chứa đựng những yếu tố chuyên biệt góp phần thúc đẩy quá trình phát triển trực tiếp nhân cách người được đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của kinh tế - văn hoá - xã hội.

VI. CẤU TRÚC CỦA MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

1. Một số vấn đề về cấu trúc môn học phương pháp dạy học bộ môn

1.1. Cấu trúc lý luận về phương pháp dạy học bộ môn

Cấu trúc lý luận về phương pháp dạy học bộ môn là sự phản ánh của những tính chất và của các mối quan hệ trong mỗi quá trình dạy học chuyên biệt. Trong đó, phương diện lý luận về phương pháp dạy học bộ môn cho mỗi môn học được đặc biệt chú trọng. Việc thiết kế các cấu trúc này sẽ đưa đến khả năng tạo ra những hình thức có tính đặc thù riêng ở từng môn học.

Thực tiễn sư phạm nghề nghiệp đã nảy sinh và phát triển nhanh chóng những đòi hỏi có tính chất khách quan dẫn đến sự xuất hiện của môn học "phương pháp dạy học bộ môn". Như vậy, phương pháp dạy học bộ môn muốn

được tổng kết thành lý luận, đòi hỏi các nhà khoa học và đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy phải nhanh chóng nắm bắt, nghiên cứu và đề ra được những định hướng cho hoạt động giảng dạy ở mỗi môn học cụ thể. Trước hết, phải hướng vào việc tìm tòi để nhận thức được bản chất của phương pháp dạy học bộ môn, mà cơ sở của nó là phải nhận thức được các quy luật hoạt động của phương pháp dạy học bộ môn. Thực tế, sự phát triển của những vấn đề sư phạm có tính chất đại cương và các môn học khác trong sư phạm nghề nghiệp mới chỉ phản ánh những lý luận trên cơ sở có tính nguyên tắc, chứ chưa thể đáp ứng được đầy đủ những đòi hỏi sâu xa của lý luận dạy học môn học có tính nghề nghiệp của từng môn học chuyên biệt. Do vậy, để đáp ứng những đòi hỏi nêu trên về phương pháp dạy học, cần phải nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện môn phương pháp dạy học bộ môn, nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc biên soạn phương pháp dạy học bộ môn đối với mỗi ngành nghề cụ thể.

Từ đó, ta có thể khẳng định rằng việc nắm vững cấu trúc nội dung của từng môn học là cơ sở có ý nghĩa quyết định cho việc dự kiến phương pháp giảng dạy cho nội dung môn học đó.

Từ quan điểm trên cho thấy: Nội dung dạy học quyết định về cơ bản cho việc lựa chọn phương pháp và phương tiện dạy học. Phương pháp và phương tiện dạy học được xác lập bởi hình thức biểu hiện từ bên trong của nội dung dạy học. Việc nắm vững quan niệm này sẽ cho phép nhà nghiên cứu dự kiến được phương pháp và phương tiện thích ứng với từng nội dung dạy học cụ thể.

Vấn đề hướng dẫn biên soạn phương pháp dạy học bộ môn được hiểu như một vấn đề có tính chất lý tưởng, tạo điều kiện cho việc giảng dạy ở mỗi môn học đạt tới kết quả tối đa trong quá trình giáo dục và giáo dưỡng.

Một số bài học điển hình hay quá trình dạy học điển hình sẽ được trình bày ở phần sau của giáo trình này. Đây chính là sự cụ thể hóa của quá trình tổng hợp phương pháp giảng dạy môn học vào một bài giảng nhất định thông qua sự hướng dẫn sử dụng phương pháp, phương tiện cũng như cách thức giảng dạy thích hợp với nội dung và mục đích của bài giảng.

1.2. Cấu trúc phương pháp dạy học bộ môn

Cấu trúc tâm vĩ mô của phương pháp dạy học bộ môn như sau:

- Định hướng môn học: Thể hiện tình huống ban đầu, định hướng mục tiêu.

- Phân chia nội dung môn học thành những yếu tố cơ bản: Từ cơ sở này để lựa chọn phương pháp và phương tiện cũng như điều kiện để thực hiện lên lớp.

- Hướng dẫn người dạy thực hiện tốt những mục tiêu đã đề ra trong chương trình giảng dạy, cùng với những phương án có khả năng thực thi.

Tóm lại, cấu trúc tâm vĩ mô của phương pháp dạy học bộ môn với chức năng riêng của nó trước hết định hướng vào mối quan hệ: Mục tiêu - nội dung - phương thức thực hiện

Như vậy, cấu trúc của phương pháp dạy học bộ môn ảnh hưởng tổng hợp bởi những yếu tố sau:

+ Mục tiêu môn học.

+ Những yêu cầu từ thực tiễn của nền kinh tế và khoa học kỹ thuật công nghệ.

+ Mối quan hệ với các môn học khác trong bộ môn sư phạm nghề nghiệp và với các môn học trước và sau nó.

+ Công tác nghiên cứu về phương pháp dạy học để vận dụng vào quá trình truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và hệ thống tư cách, thái độ trong môn học.

1.3. Một số điều cần lưu ý trong cấu trúc phương pháp dạy học bộ môn

- Những mối quan hệ cơ bản trong quá trình lên lớp.

- Phải có sự lựa chọn cơ bản về phương diện xác định mục tiêu, nội dung và cách thức thể hiện nội dung - phương pháp.

- Phải có cấu trúc riêng biệt của mỗi nội dung môn học, mang tính đặc thù, được thể hiện trong phương pháp dạy học bộ môn.

- Chú ý tới những hoạt động cần thiết của người dạy trong quá trình hướng dẫn việc lĩnh hội người học. Trong tất cả những trường hợp trên cần tuân thủ những quy chế đào tạo và làm rõ những vấn đề, những nhiệm vụ cần giải quyết ở mỗi môn học cụ thể.

2. Điều kiện để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn

2.1. Tài liệu về phương pháp

Hoạt động thực tiễn của người giáo viên là tâm điểm của mỗi môn học phương pháp dạy học bộ môn. Do đó, để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn đòi hỏi phải có tài liệu đáp ứng những yêu cầu của họ và đồng thời cũng phải tạo ra những phương tiện trợ giúp để họ thực hiện tốt việc lên lớp ở mỗi môn học mà họ được phân công giảng dạy.

Vấn đề này đòi hỏi vừa phải mới hoá đội ngũ giáo viên thông qua con đường đào tạo lại, đào tạo tiếp tục hoặc bồi dưỡng theo định kỳ, đồng thời phải cung cấp những tài liệu về phương pháp cho lực lượng này.

Sự tác động qua lại giữa lý luận về phương pháp dạy học bộ môn với thực tiễn sư phạm nghề nghiệp cho ta thấy mức độ cần thiết của nó trong việc đào tạo, bồi dưỡng lực lượng giáo viên để họ có sự nhận thức đầy đủ về mối quan hệ mục tiêu - nội dung - phương pháp, nghĩa là biết xác định mục tiêu, nội dung và cách thức thể hiện nó ở mỗi môn học, bài học cụ thể. Sự hướng dẫn cho người giáo viên như thế sẽ tạo điều kiện để họ thực hiện một thao tác rất quan trọng trong quá trình dạy học, đó là chuyển từ cái trừu tượng sang cái cụ thể mang tính trí tuệ.

Lý luận về phương pháp dạy học bộ môn có tính chất định hướng cho hoạt động giảng dạy, bởi vậy nó giữ chức năng hướng dẫn hoạt động giảng dạy cụ thể ở mỗi môn học, bài học mà chủ yếu ở đây là chỉ ra được những phương pháp, phương tiện và sự chỉ dẫn giảng dạy cần thiết cho người giáo viên.

Phương pháp dạy học bộ môn một khi được nhận thức đầy đủ sẽ chuyển thành hành động có ý thức, thành kỹ năng giảng dạy của người giáo viên trong thực tiễn giáo dục và đào tạo. Cho nên, những yếu tố chủ quan để tạo ra tài liệu phương pháp và những cơ sở vật chất khác cho phương pháp dạy học bộ môn phải được đặc biệt chú ý.

Việc cung cấp cho người giáo viên những tri thức về phương pháp dạy học bộ môn, việc tạo ra những kỹ năng giảng dạy và phát triển hệ thống tư cách, thái độ, cũng như giúp đỡ lực lượng này về công tác lập kế hoạch, những công việc chuẩn bị, thực hiện là những việc làm cần thiết nhằm giúp họ nhận thức và vận dụng phương pháp dạy học bộ môn vào mỗi trường hợp riêng biệt.

2.2. Những cơ sở để xây dựng phương pháp dạy học bộ môn

Muốn xây dựng được các phương pháp giảng dạy, cần dựa vào các yếu tố sau đây:

- Mục tiêu môn học là một bộ phận của mục tiêu đào tạo, mục tiêu này góp phần vào việc phát triển nhân cách người được đào tạo.
- Những nội dung dạy học của từng môn học gồm có cấu trúc, đặc điểm, phương pháp luận, những trọng tâm kiến thức, kỹ năng.
- Tính giáo dục chứa đựng trong nội dung môn học gồm những tiềm năng tác động đến người học chứa đựng trong nội dung môn học, như hình thành các phẩm chất: chính trị, đạo đức nghề nghiệp, quan hệ xã hội...

- Phương thức thể hiện quá trình giảng dạy điển hình gồm cách thức trình bày hay diễn tả những khái niệm, giả thuyết và mối quan hệ nội dung - phương pháp - phương tiện dạy học.

2.3. Những phương tiện trợ giúp cho quá trình dạy học bộ môn

Những nhận thức và vận dụng của giáo viên về phương pháp dạy học trong môn phương pháp dạy học bộ môn chưa đủ để cho họ hoàn thành nhiệm vụ dạy ở môn học được đảm nhiệm. Họ còn cần phải có những hiểu biết về phương tiện dạy học. Có như vậy, người giáo viên mới lựa chọn và sử dụng một cách hợp lý các phương tiện này vào trong mỗi trường hợp cụ thể của từng nội dung môn học.

Những phương tiện dạy học giúp đỡ trực tiếp cho người giáo viên để huy động vào giảng dạy môn học cụ thể là:

- Tài liệu, kế hoạch giảng dạy: kế hoạch đào tạo khoá học, chương trình giảng dạy môn học, kế hoạch giáo viên, kế hoạch giảng dạy môn học...

- Các tài liệu hướng dẫn những công việc chuẩn bị và thực hiện giảng dạy trong đào tạo kỹ thuật nghề nghiệp.

- Các tài liệu thuộc phạm vi truyền đạt và lĩnh hội như:

- + Giáo trình môn học.

- + Các giáo cụ trực quan mang tính chất: mang tin, nghe, nhìn.

- + Các phương tiện kỹ thuật dạy học như: projektor, camera, computer video... (những phương tiện mang tính chất truyền tin).

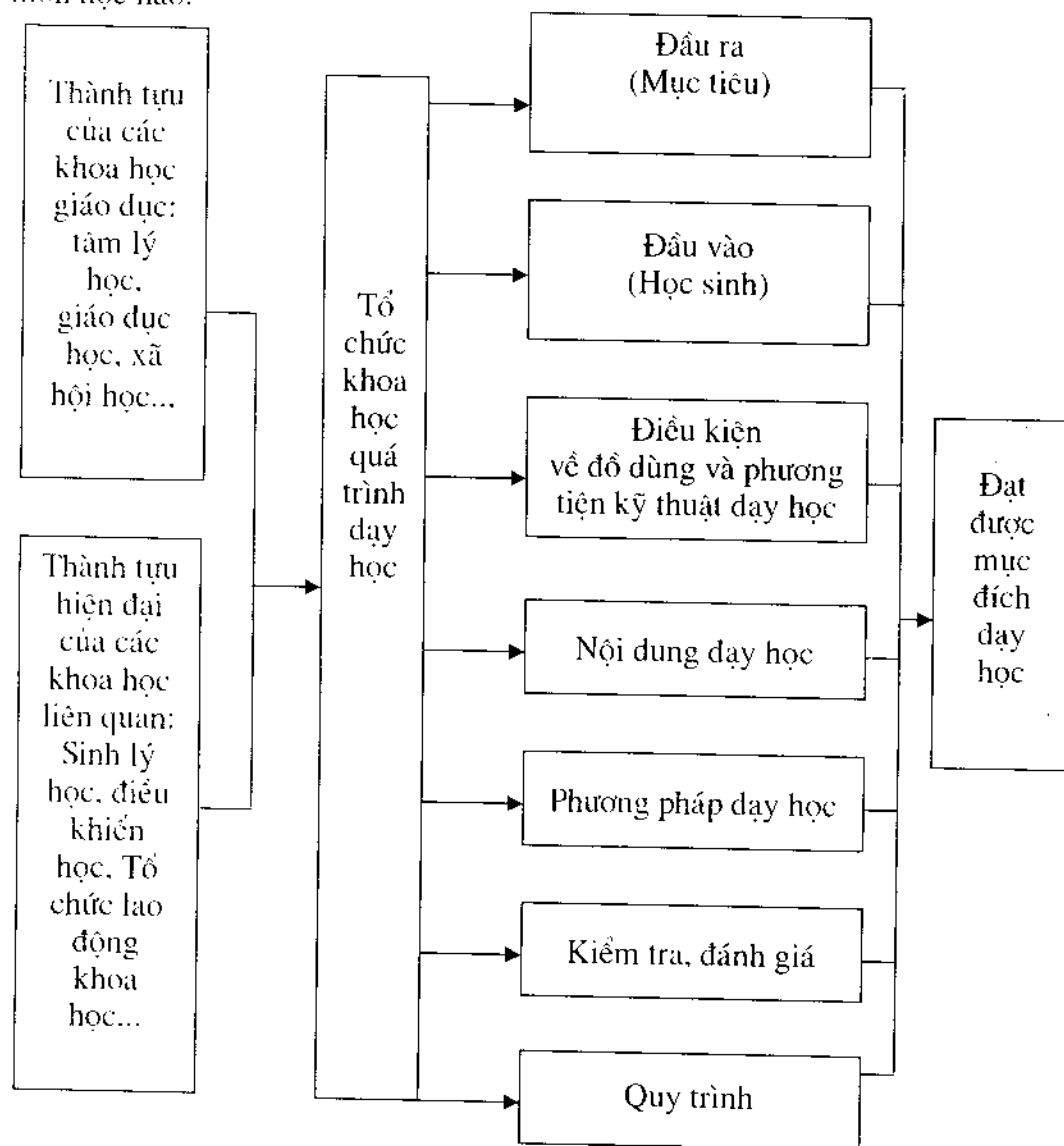
Tất cả các phương tiện kể trên đều phải được soạn thảo, chế tạo hay mua sắm, dùng để huấn luyện hay hướng dẫn.

Mục đích của mỗi phương tiện hỗ trợ cho giảng dạy là nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác giáo dục và giáo dưỡng ở môn học. Vì vậy, người dạy muốn sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học thì cần nắm vững nội dung chuyên môn của mỗi môn học một cách thấu đáo để từ đó họ biết dạy cho người học những cái gì và dạy như thế nào. Trên cơ sở đó, những phương pháp và phương tiện sẽ được chọn thích hợp.

Nói tóm lại, việc xác định được mục tiêu lựa chọn được phương pháp dạy học (phương pháp chung hay phương pháp dạy học chuyên biệt) đều được hiểu là một hoạt động hướng vào đích. Vậy, với phương pháp hiệu nghiệm bao giờ người ta cũng lựa chọn những phương tiện hữu hiệu và tối tân nhất, thực hiện các phương pháp đã lựa chọn để hành động.

3. Cấu trúc nội dung của một phương pháp dạy học bộ môn

Cấu trúc nội dung của một phương pháp dạy học bộ môn tùy thuộc vào từng tính chất nội dung môn học chuyên ngành và những đòi hỏi ở mục tiêu đào tạo và mục tiêu môn học thích ứng với từng nghề được đào tạo. Sau đây giới thiệu một mô hình định hướng chung (có tính chất điển hình) ở bất kỳ một môn học nào:



Hình 5. Mô hình cấu trúc nội dung của phương pháp giảng dạy môn học

Chương 3

BIÊN SOẠN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

Mục tiêu:

Khi học xong, học viên cần đạt được:

- Biên soạn được phương pháp dạy học bộ môn theo bộ môn phụ trách.
- Biên soạn được bài giảng điển hình và vận dụng vào môn học, bài học trong lĩnh vực chuyên môn của mình.
- Có ý thức tự rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, để biên soạn phương pháp dạy học bộ môn của mình, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp hiện nay.

I. HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN

1. Vị trí của môn học

Vị trí môn học trong mục tiêu đào tạo hay mục tiêu giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp. Phần này gồm có:

- Thuyết minh về vị trí môn học, ý nghĩa của môn học góp phần vào việc hình thành nhân cách người được đào tạo.
- Môn học này tạo những điều kiện gì cho việc củng cố hay tiếp thu các môn học khác nằm trong hệ thống các môn học thuộc mục tiêu đào tạo.

2. Mục tiêu môn học

- Mục tiêu đào tạo: Nêu lên những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nào cần phải đạt được ở phía người học. Chú ý xác định mục tiêu này là xác định cho phía người học chứ không phải cho người dạy.
- Mục tiêu giáo dục: Thể hiện rõ, qua môn học này người học sẽ hình thành những phẩm chất gì trong hệ thống những thuộc tính nhân cách người được đào tạo.

3. Nội dung của môn học

Thể hiện nội dung chính yếu và cấu trúc của nó trong giáo trình môn học đã trình bày. (Soạn nội dung của những phần, chương, mục cốt lõi và nêu lên mối quan hệ giữa chúng).

Hoạt động lĩnh hội của người học: Phần này được viết toàn bộ những nội dung chính yếu nhất thuộc ba cấp độ (buộc phải biết, cần biết và nên biết) ở nội dung đào tạo, cũng như phương pháp, phương tiện, điều kiện lĩnh hội.

II. CẤU TRÚC BÀI GIẢNG ĐIỂN HÌNH

Cấu trúc bài giảng điển hình mang tính tương đối, gồm các vấn đề sau:

- Đặt vấn đề vào bài "thông báo tên bài giảng".
- Mục tiêu bài giảng là những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mà người học cần có trước để tiếp thu bài mới.

- Những phương pháp, phương tiện dạy học và thể hiện nội dung giảng.

(Xem phần phụ lục kèm theo: Bài giảng lý thuyết, bài giảng thực hành, thể trình bày kế hoạch giảng dạy của TS. John Collum...).

- Những phương tiện dạy học được huy động vào bài giảng cho những nội dung nào cần được người soạn thuyết minh cụ thể.

- Hướng dẫn người dạy liên hệ giữa bài giảng với thực tiễn:

Phần này chỉ dẫn cho người giáo viên liên hệ những vấn đề gì, ở phạm vi nào, mức độ liên hệ, (nông - sâu) với thực tiễn dạy học, khoa học kỹ thuật, công nghệ, sản xuất và đời sống.

- Thư mục và phụ đính:

+ Phần thư mục: Thống kê toàn bộ dữ kiện (tài liệu) dùng vào việc biên soạn hay dùng để tham khảo.

+ Phần phụ đính: Tất cả những bảng, biểu thống kê, sơ đồ, bản vẽ... có liên quan đến môn học.

Phụ lục 1

GIÁO ÁN LÝ THUYẾT

Trường.....
Giáo án số..... số tiết..... tổng số tiết đã giảng.....
Thực hiện ngày.... tháng.... năm.....

Tên bài học.....

Mục tiêu học tập.....

I. Ổn định lớp Thời gian.... phút

- Số học sinh vắng:
- Nội dung nhắc nhở:

II. Kiểm tra bài cũ Thời gian ... phút

Dự kiến học sinh kiểm tra

Tên học sinh			
Điểm			

Câu hỏi kiểm tra:

III. Giảng bài mới Thời gian phút

- Đồ dùng dạy học:
- Nội dung, phương pháp:

TT	Nội dung giảng dạy	Thời gian (phút)	Phương pháp thực hiện		
1	2	3	GV	HS	ĐDPT

IV. Tổng kết bài Thời gian phút

V. Câu hỏi và bài tập Thời gian ... phút

VI. Tự đánh giá của giáo viên về bài giảng:

(Chất lượng, nội dung, phương pháp, thời gian thực hiện bài giảng...)

Thông qua bộ môn:

Ngày ... tháng ... năm...

Chữ ký giáo viên

Phụ lục 2

GIÁO ÁN LÝ THUYẾT

Trường.....

Giáo án số..... số tiết..... tổng số tiết đã giảng.....

Thực hiện ngày.... tháng.... năm.....

Tên bài thực hành:

Mục tiêu học tập:

I. Ổn định lớp

Thời gian phút

- Số học sinh vắng:

- Nội dung nhắc nhở:

II. Kiểm tra bài cũ

Thời gian ... phút

Dự kiến học sinh kiểm tra

Tên học sinh			
Điểm			

Câu hỏi kiểm tra:

III. Giảng bài mới

Thời gian phút

- Đồ dùng thiết kế hướng dẫn và thực hành:

- Hình thức tổ chức:

- Sản phẩm ứng dụng:

TT	Nội dung hướng dẫn	Thời gian (phút)	Phương pháp thực hiện
A	Hướng dẫn mở đầu		
B	Hướng dẫn thường xuyên (Chỉ dẫn công việc cụ thể trong quá trình thực hành)		
C	Hướng dẫn kết thúc		

IV. Tự đánh giá của giáo viên về phương pháp hướng dẫn
(Chất lượng, sản phẩm, kỹ năng, thao tác...).

Thông qua ban nghề:

Ngày ... tháng ... năm...

Chữ ký giáo viên

Phụ lục 3

THỂ TRÌNH BÀY CỦA TS. JOHN COLLUM: “PHIẾU THIẾT KẾ HỌC TẬP 4D”⁽¹⁾

Công việc/kỹ năng:

Thời gian:

1. Người thợ làm việc đó như thế nào? (tại vị trí làm việc)	Tin hiệu, kết quả mong đợi, các tiêu chí, những vấn đề đặc trưng.
2. Bạn làm việc đó như thế nào?	Lập một bản danh mục các bước thực hành, bản hướng dẫn thực hành, quy trình, quá trình.
3. Học viên phải làm được gì khi học xong? (Mục tiêu thực hiện cuối cùng - TPO).	Kiểm tra thực hiện (theo quy trình hoặc sản phẩm), bài kiểm tra viết, dự án, các câu hỏi miệng, bài tập... - Cung cấp: - Tin hiệu: - Ai: - Làm gì: - Trong thời gian: - Tốt thế nào:
4. Giảng dạy như thế nào cho có ích? A. Những hoạt động hay kinh nghiệm gì của học viên sẽ có ích?	Đọc, hoạt động nhóm, thực hành có hướng dẫn, thực hành độc lập, bài tập, sắm vai, học viên kèm nhau, động não, nghiên cứu...
B. Những dụng cụ trực quan và phương tiện trợ giúp làm việc nào có ích?	Những dụng cụ trực quan hoặc phương tiện trợ giúp làm việc do học viên tự làm ra, bản hướng dẫn thực hành, giấy trong, bảng giấy lật, sơ đồ treo tường, video, phim đèn chiếu...
C. Những đóng góp gì của giáo viên: sẽ có ích?	Mở bài, trình diễn, nói có minh họa, huấn luyện và ý kiến phản hồi, phỏng vấn, tư vấn...
D. Những đề án và vấn đề tương lai gì sẽ có ích?	Đề án, vấn đề (cá nhân và nhóm).

⁽¹⁾ TS. John Collum. Phiếu thiết kế học tập 4D.

III. VÍ DỤ BÀI TẬP THỰC HÀNH⁽²⁾

* Đào tạo nghề Kỹ thuật phục vụ ga tàu

Trường Trung học Đường sắt hiện đang đào tạo nghề Kỹ thuật phục vụ ga, tàu. Thời gian đào tạo 1 năm.

Mục tiêu đào tạo nghề này được xác định như sau:

Nhân viên nghiệp vụ nghề kỹ thuật phục vụ ga tàu được đào tạo tại trường Trung học Đường sắt, khi tốt nghiệp ra trường có đủ năng lực làm việc ở trên các đoàn tàu hoặc các nhà ga của đường sắt với các nhiệm vụ kiểm soát vé, phát thanh, nhân viên hành lý, nhân viên bao xe, nhân viên cung ứng phục vụ trên tàu.

Để có năng lực thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nhân viên kỹ thuật phục vụ ga tàu được đào tạo:

- Về chuyên môn:
 - + Nắm vững các kiến thức nghiệp vụ phục vụ hành khách trên tàu và dưới ga.
 - + Nắm vững các kiến thức nghiệp vụ vận chuyển hành khách, trong nghiệp vụ vận chuyển hàng hoá.
 - + Nắm vững quy trình tác nghiệp của các chức danh trên tàu từ ga xuất phát đến ga cuối cùng.
 - + Biết cách kiểm tra vé của hành khách trên tàu, dưới ga và nội quy phục vụ hành khách của ngành đường sắt.
 - + Có hiểu biết cơ bản về công tác tổ chức chạy tàu trên đường sắt, công tác vận chuyển hành khách, tâm lý hành khách, cấp cứu tai nạn.

Có kỹ năng thực hành trong các công việc chuẩn bị phục vụ: công việc kiểm vé; hướng dẫn khách đi tàu, phát thanh phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga; giao nhận xếp đặt hành lý, bao gói; quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga; biết cách xử lý một số tình huống trong quá trình công tác như cấp cứu bị ốm đau, tai nạn...

- Về phẩm chất đạo đức:

Giáo dục rèn luyện cho học sinh trở thành những nhân viên đường sắt có phẩm chất chính trị tốt, trung thành với đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tư cách đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, biết giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. Học sinh được rèn luyện tính kỷ luật, tinh trung thực, tác phong công nghiệp và biết giao tiếp văn minh, lịch sự.

⁽²⁾ Nguyễn Kim Dung. Bài tập bộ môn. Giáo viên trường trung học Đường sắt.

- Về sức khỏe và giáo dục quốc phòng:

Giáo dục học sinh có các kiến thức cơ bản về quốc phòng toàn dân theo chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Rèn luyện học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và đủ sức khỏe theo quy định nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo có 5 môn chung: giáo dục quốc phòng, chính trị, thể dục thể thao, pháp luật và ngoại ngữ.

+ 6 môn cơ sở và chuyên môn: kỹ thuật an toàn, đường sắt thường thức, nghiệp vụ vận chuyển hàng hoá, hành khách; kế toán thống kê ga tàu, nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu, quy phạm quy trình.

+ Phần thực tập gồm có: Thực hành kỹ năng cơ bản (tại trường) và thực tập tay nghề tại các nhà ga và trên các đoàn tàu.

*** Ví dụ về môn học Nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu**

I. Vị trí của môn học

Môn học Nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu là 1 trong 4 môn chuyên ngành, là môn học thứ 10 trong chương trình đào tạo nghề kỹ thuật phục vụ ga tàu. Môn học được dạy trong học kỳ I cùng với các môn: chính trị, thể dục thể thao, ngoại ngữ và nghiệp vụ vận chuyển hàng hoá và hành khách.

Môn học Nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu góp phần không nhỏ vào việc hình thành nhân cách cho người học. Nó xây dựng những đức tính cần thiết của người nhân viên phục vụ như: tôn trọng và giữ vững kỷ luật lao động; làm việc khoa học, nhiệt tình, chu đáo; bảo vệ của công; giữ gìn uy tín tập thể, trung thực, dũng cảm.

Khi học môn học này, học sinh có điều kiện ứng dụng và củng cố những kiến thức được học trong môn Nghiệp vụ vận chuyển hàng khách và hàng hoá, tạo cơ sở lý thuyết cho việc thực hành kỹ năng cơ bản tại xưởng, trường.

II. Mục tiêu môn học

1. Về mục tiêu đào tạo

Sau khi kết thúc môn học, người nhân viên phục vụ ga tàu sẽ có khả năng:

- Nắm bắt đặc điểm tâm lý của khách hàng đi tàu để lựa chọn cách phục vụ phù hợp, thoả mãn nhu cầu tâm lý của hành khách.

- Trình bày được những tiêu chuẩn về tác phong, cử chỉ, ngôn ngữ phục vụ; phẩm chất cơ bản của nhân viên phục vụ.

- Thực hiện được các tác nghiệp theo quy trình tác nghiệp đã quy định và quy ước phục vụ khách hàng của ngành đường sắt.

- Nắm được nội dung các công lệnh, chỉ thị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

2. Mục tiêu giáo dục

Môn học Nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu giúp cho người học thấy được tầm quan trọng của công tác phục vụ khách hàng đi tàu. Muốn phục vụ tốt, người học phải nắm chắc các kiến thức môn học; luôn luôn chấp hành kỷ luật lao động, coi trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; trung thực, dũng cảm, bảo vệ danh dự của ngành đường sắt; thực hiện tốt đoàn kết sáng tạo trong lao động, làm tăng ấn tượng tốt đẹp về ngành đường sắt trong hành khách đi tàu.

III. Phân phối thời gian

TT	Nội dung môn học	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Tâm lý hành khách.	19	18	1	1
2	Chương 2: Phẩm chất cơ bản, tác phong cử chỉ chuẩn mực của nhân viên phục vụ.	7	7		1
3	Chương 3: Tác nghiệp phục vụ của khách tại nhà ga.	4	3	1	1
4	Chương 4: Quy trình tác nghiệp của khách địa phương.	10	9	1	1
5	Chương 5: Quy trình tác nghiệp của các chức danh trên tàu khách Bắc - Nam.	15	14	1	1
6	Chương 6: Quy định trình tự tác nghiệp của các chức danh trên tàu khách Bắc-Nam (S1/2 thế hệ 2).	13	11	2	1
7	Chương 7: Quy trình tác nghiệp tàu liên vận quốc tế.	14	12	2	1
8	Chương 8: Các văn bản bổ sung về việc nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Kiểm tra hết môn.	8	8		1
Cộng		90	82	8	8

Chương 1. Tâm lý khách hàng.

- I. Khái quát hoạt động tâm lý của khách hàng.
- II. Tâm lý có tính chất chung của khách hàng và công tác phục vụ.
- III. Tâm lý cá tính và việc phục vụ khách hàng đi tàu.
- IV. Tâm lý và việc phục vụ hành khách số đông.
- V. Nắm vững tâm lý hành khách và nâng cao chất lượng phục vụ.

Chương 2. Phẩm chất cơ bản; tác phong cử chỉ chuẩn mực của nhân viên phục vụ.

A. Phẩm chất cơ bản của nhân viên phục vụ:

- I. Phẩm chất tư tưởng.
- II. Phẩm chất nghiệp vụ.

B. Tác phong cử chỉ, chuẩn mực của nhân viên phục vụ:

- I. Các từ ngữ lịch sự cơ bản trong công tác phục vụ khách vận.
- II. Nghi thức lịch sự trong công tác tiếp đoàn khách vận.
- III. Tác phong cử chỉ, chuẩn mực lễ nghi của nhân viên khách vận.

Chương 3. Tác nghiệp phục vụ hành khách tại nhà ga.

- I. Tác nghiệp phục vụ trong phòng đợi tàu.
- II. Kiểm soát vé.
- III. Tác nghiệp chỉ dẫn.
- IV. Tác nghiệp phát thanh.

Chương 4. Quy trình tác nghiệp trên tàu khách địa phương.

- I. Quy định chung.
- II. Tác nghiệp ở ga xuất phát.
- III. Tác nghiệp trong quá trình tàu chạy dọc đường.
- IV. Tác nghiệp tiễn khách ở ga cuối.
- V. Tổ chức xuống ban.

Chương 5. Quy trình tác nghiệp của các chức danh trên tàu khách Bắc - Nam.

- I. Trưởng tàu khách.
- II. Phó tàu phụ trách an toàn.
- III. Nhân viên phục vụ.
- IV. Nhân viên phát thanh.
- V. Nhân viên hành lý.
- VI. Tổ cung ứng.

Chương 6. Quy định trình tự tác nghiệp của các chức danh trên tàu khách Bắc - Nam S1/2 thế hệ 2.

Phần I. Mục đích yêu cầu và đặc điểm đoàn tàu.

Phần II. Trình tự tác nghiệp của các chức danh.

- I. Trưởng tàu khách.
- II. Phó tàu phụ trách an toàn.
- III. Nhân viên phục vụ.
- IV. Nhân viên phát thanh.
- V. Tổ cung ứng.

Chương 7. Quy trình tác nghiệp trên tàu liên vận quốc tế.

- I. Đặc điểm chung.
- II. Trình tự tác nghiệp ở ga xuất phát.
- III. Tác nghiệp dọc đường.
- IV. Tác nghiệp tại ga quay đầu.
- V. Tác nghiệp tại ga cuối cùng.

Chương 8. Các văn bản chỉ thị về việc nâng cao chất lượng phục vụ.

Gồm các văn bản:

- Quy định về công tác kiểm tra vận tải.
- Quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trên tàu Thống nhất.
- Quy tắc giao tiếp và phục vụ hành khách của cán bộ công nhân viên công tác trên tàu.
- Quy định về việc xử lý hành vi bạo người, bạo hàng.
- Quy định về việc phát thanh trên tàu.
- Quy định về việc làm vệ sinh toa xe thế hệ 2.

Với các nội dung như vậy nên các chương có mối quan hệ với nhau như sau:

Chương 1 và chương 2 là hai chương trang bị những kiến thức quan trọng mà học sinh cần phải biết để làm việc có hiệu quả và chất lượng tốt.

Chương 3, chương 4, chương 5, chương 6 và chương 7 là các nhóm các chương trang bị những kiến thức buộc phải biết và làm được cho học sinh. Đây là những quy định mà nhân viên phục vụ khi đi làm luôn phải tuân thủ.

Chương 8 là những kiến thức mà học sinh nên biết để nâng cao chất lượng công việc phục vụ hành khách.

Người học cần sử dụng nhiều phương pháp trong quá trình lĩnh hội như: nghe, hiểu, quan sát, làm theo, trao đổi, thảo luận hay hỏi han giáo viên. Những hoạt động lĩnh

hội của người học chịu sự hướng dẫn chỉ đạo của giáo viên trong điều kiện tổ chức học tập theo lớp và thực tập theo nhóm tại xưởng, trường.

Kết thúc thời gian học lý thuyết (90 tiết) học sinh được thực tập các kỹ năng cơ bản (trong đó có thực hành tất cả các kiến thức của môn học này) trong vòng 12 tuần tại xưởng trường trước khi lên tàu và về ga thực tập sản xuất.

*** Giới thiệu một bài giảng minh họa**

Bài học

THỰC HÀNH ĐÓN KHÁCH TẠI GA XUẤT PHÁT

Thời gian: 180 phút

Đối tượng: Nhân viên phục vụ ga tàu

I. Mục tiêu học tập:

Sau buổi thực tập, học sinh sẽ có khả năng:

- + Chuẩn bị đầy đủ để đón khách đúng quy định.
- + Chỉ dẫn chu đáo cho hành khách đi tàu.
- + Đón khách lên tàu đúng quy trình kỹ thuật và kịp thời.

II. Nội dung học tập:

1. Kiểm tra lại trang phục, dung mạo:
2. Kiểm tra toa xe:
 - + Thiết bị an toàn: bình chữa cháy, hãm tay, đèn, khoá cửa.
 - + Thiết bị gá toa xe: hãm, bộ phận chạy...
 - + Thiết bị dụng cụ phục vụ hành khách.
 - + Dụng cụ vệ sinh toa xe.
 - + Các loại vé cần để thực tập.
3. Mở cửa.
4. Đón khách.
5. Tàu chuẩn bị chạy.
6. Khi tàu rời ga.
7. Tóm tắt bài giảng.

Nhấn mạnh những điểm quan trọng:

- + Kiểm tra toa xe, tư thế, tác phong.
- + Mở cửa đón khách.

- + Làm tín hiệu an toàn, khoá cửa.
- 8. Chia nhóm thực tập
 - + Phát bảng kiểm.
 - + Nêu yêu cầu chỉ tiêu: Một học sinh thực tập đón khách ít nhất ba lần; xử lý ít nhất 3 trường hợp về hành khách, hành lý.
 - + Kiểm tra đánh giá học sinh.

Quy trình tác nghiệp đón nhận khách tại ga xuất phát

TT	Các bước tiến hành	Công dụng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Kiểm tra trang phục Kiểm tra tại toa xe	Để sẵn sàng đón khách như quy định.	- Tư thế, tác phong, đồng phục đầy đủ, nghiêm túc theo quy định. - Thiết bị phục vụ hành khách, thiết bị an toàn chạy tàu, hệ thống điện nước, buồng vệ sinh sạch sẽ.
2	Mở cửa đón khách	- Để đón khách và kiểm soát vé chu đáo đồng thời vẫn quan sát cả toa xe. - Khách lên toa xe thuận tiện.	- Mỗi toa xe chỉ mở cửa lên xuống phía đuôi tàu. (Trừ toa C chở khách). Các cửa lên xuống khác phải khoá lại. Khoá cả hai cửa thông xe và cửa buồng vệ sinh. - Khách đồng mở cả cửa toa xe liền kề với toa xe có phương án đón khách. - Nếu bao thêm toa xe, mở cửa toa xe phụ trách cạnh cửa toa xe bao thêm
3	Đón khách	Đón khách lên tàu kịp thời và đúng quy định.	- Đứng đúng vị trí cạnh cửa lên xuống; đón và kiểm tra vé của khách, cước hành lý. - Không để hành lý, hành lý không vé, không cước hoặc hàng rong lên tàu. - Không để hành khách, hành lý đưa qua cửa sổ lên tàu. - Không để số lượng hành khách và trọng lượng hành lý lên toa quá tải trọng thành toa theo quy định.

4	Chuẩn bị khi tàu có lệnh chạy	Đảm bảo an toàn cho hành khách và đoàn tàu rời ga đúng giờ.	Quan sát hành khách đã lên toa xe an toàn mới làm tín hiệu an toàn với trưởng tàu để làm tín hiệu phát toa xe.
5	Khi tàu rời ga	Đảm bảo an toàn.	- Đứng tại bậc lên xuống của toa xe quan sát cho đến khi tàu qua ghi cuối cùng. - Khoá tất cả các cửa lên xuống, hạ tấm bịt chân cầu, cửa lưới chống ném đá phải hạ xuống.

KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC HÀNH TÁC NGHIỆP ĐÓN KHÁCH TẠI GA XUẤT PHÁT

Môn học: Nghiệp vụ nhân viên phục vụ ga tàu

Tên bài học: Thực hành tác nghiệp đón khách tại ga xuất phát

Thời gian: 120 phút.

Đối tượng: Nhân viên phục vụ ga tàu.

Mục tiêu học tập:

Sau buổi học, nhân viên phục vụ ga tàu sẽ có khả năng:

- + Thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ để đón khách đúng quy định
- + Chỉ dẫn chu đáo cho hành khách đi tàu.
- + Thực hiện đón khách lên tàu đúng quy trình kỹ thuật và kịp thời.

I. Ổn định lớp:

Thời gian 2 phút.

- + Số học sinh vắng.
- + Nội dung nhắc nhở.

II. Kiểm tra bài cũ:

Thời gian 4 phút.

Dự kiến học sinh kiểm tra:

Tên học sinh	Nguyễn Thị Hà		
Điểm			

Câu hỏi kiểm tra:

Điều kiện để một hành khách được phép lên tàu?

III. Giảng bài mới:

Đồ dùng thiết bị hướng dẫn thực hành:

- + Đèn chiếu và các Slide minh họa.
- + Quy trình tác nghiệp đón khách tại ga xuất phát.
- + Các loại vé tàu.
- + Toa xe khách.
- + Dụng cụ thiết bị phục vụ hành khách.
- + Dụng cụ vệ sinh toa xe, biển số toa xe, kẹp vé...

Hình thức tổ chức:

- + Hướng dẫn mở đầu: Tiết 1 (45 phút).
- + Giáo viên hướng dẫn làm thao tác mẫu cho cả lớp.
- + Hướng dẫn thường xuyên: Tiết 2, 3, 4 (120 phút) - theo nhóm
- + Học sinh thực tập tại nhóm có giáo viên hướng dẫn, sửa những sai hỏng.
- + Hướng dẫn kết thúc (15 phút) - chung cho cả lớp
- + Kiểm tra, đánh giá.
- + Nhận xét buổi học.

Sản phẩm ứng dụng:

Đón khách tại ga xuất phát.

Các quá trình hướng dẫn:

Nội dung hướng dẫn	Thời gian (phút)	Phương pháp thực hiện
A. Hướng dẫn mở đầu:	45	- Vấn đáp, kết hợp với giảng giải và minh họa.
I. Giới thiệu bài thực hành:	3	- Giảng giải, kết hợp đèn chiếu và Slide hệ thống.
1. Mở bài.		
2. Mục tiêu học.		
3. Các hoạt động trong buổi thực tập.		
II. Nội dung:	6	- Đàm thoại, minh họa.
1. Chuẩn bị:		- Giảng giải kết hợp vấn đáp.
- Tác phong:		- Cho học sinh hoạt động.
+ Mũ + biển chức danh.		- Giáo viên phân tích, nhận xét.
+ Quần áo, giày dép.		
+ Dung mạo.		
- Toa xe:		

+ Thiết bị an toàn. + Trang bị, dụng cụ phục vụ hành khách. + Dụng cụ vệ sinh.		
2. Mở cửa đón khách.	5	Diễn giảng kết hợp với minh họa, làm mẫu.
3. Đón khách - Làm mẫu. - Đóng vai, làm thử.	10 10	Giáo viên làm mẫu kết hợp với diễn giảng. - Quy trình tác nghiệp. - Các loại vé. - Hành khách giả định. Hướng dẫn học sinh hoạt động đóng vai làm thử. Giáo viên phân tích, nhận xét, uốn nắn điều chỉnh.
4. Chuẩn bị khi tàu có lệnh chạy - Đèn tín hiệu tay - Tín hiệu tay	3	Giáo viên làm mẫu. Học sinh quan sát. Sau đó học sinh đóng vai làm lại. Giáo viên nhận xét và uốn nắn học sinh.
5. Khi tàu rời ga - Khoá cửa xe	2	Giáo viên làm mẫu. Sau đó học sinh làm lại. Giáo viên nhận xét và uốn nắn.
6. Tổng kết hệ thống bài.	3	Giảng giải, kết hợp đèn chiếu và Slide hệ thống.
7. Tổ chức thực tập. - Chia nhóm - Phát vé, sơ đồ xe, phiếu thực tập, bảng kiểm...	2	Chia nhóm theo danh sách. Các nhóm tiến hành thực tập.
B. Hướng dẫn thường xuyên. Các nhóm thực hiện theo quy trình tác nghiệp. - Lần 1.	120	Học sinh đóng vai, thực hành theo nhóm. Giáo viên quan sát nhận xét.

- Lần 2. - Lần 3.		Học sinh tự đánh giá theo bảng kiểm. Giáo viên đánh giá từng học sinh.
C. Hướng dẫn kết thúc: - Kiểm tra, đánh giá. - Nhận xét kết quả thực tập.	15	- Các nhóm trưởng báo cáo. - Phản hồi.

- Tự đánh giá của giáo viên về phương pháp hướng dẫn (Chất lượng, kỹ năng, thao tác).

Thông qua ban nghề

Ngày tháng năm

Chữ ký giáo viên

Phụ lục III.1

(Slide giấy trong, dùng đèn chiếu)

Câu hỏi phát vấn:

1. Em hãy nêu yêu cầu về tác phong, đồng phục của nhân viên phục vụ khi đón khách?
2. Em hãy nêu những quy định về việc kiểm tra toa xe trước khi đón khách?
3. Em hãy nêu cách xử lý khi:
 - Toa xe mất điện, có phụ tải điện bị hỏng.
 - Toa xe chưa đủ nước, vòi nước bị hỏng.
 - Toa xe thiếu dụng cụ phục vụ hành khách: Chăn, ga, gối...
 - Toa xe chưa sạch (buồng vệ sinh, buồng rửa...).
4. Thái độ cần có của nhân viên phục vụ khi đón khách?
5. Khi xảy ra hiện tượng trùng chỗ, vé có biểu hiện không hợp lệ, hành lý xách tay có biểu hiện không đúng quy định được phép mang lên tàu, nhân viên phục vụ cần làm gì?
6. Nêu các bước trong quy trình tác nghiệp đón nhận khách tại ga xuất phát?

Phụ lục III.2

(Slide giấy trong, dùng đèn chiếu)

Mở bài

Câu hỏi 1: Khi bắt đầu chuyến đi, hành khách thường mong muốn những gì?

Câu hỏi 2: Nhân viên phục vụ có những nhiệm vụ gì?

Trả lời:

Câu 1: Khi bắt đầu chuyến đi, hành khách thường mong muốn:

- Lên tàu kịp thời (để không bị lỡ tàu).
- Tìm được chỗ ngồi, chỗ nằm như đã ghi trong vé.
- Toa xe và mọi thứ xung quanh chỗ ngồi sạch sẽ.
- Điện nước đầy đủ, thông tin về chuyến đi rõ ràng.

Câu 2: Nhân viên phục vụ có nhiệm vụ:

- Đón tiếp khách chu đáo, nhiệt tình.

- Tư thế, tác phong nghiêm túc, lịch sự.
- Đảm bảo mọi hành khách có vé hợp lệ được lên xuống tàu kịp thời, an toàn trong suốt hành trình.
- Đảm bảo uy tín, danh dự của ngành đường sắt.

Phụ lục III. 3

(Slide giấy trong, dùng đèn chiếu)

Bảng kiểm đón khách ga xuất phát

TT	Nội dung	Có	Không
1	Chuẩn bị đồng phục, dụng mạo		
2	Kiểm tra toa xe: - Thiết bị an toàn. - Dụng cụ thiết bị hành khách. - Vệ sinh toa xe. - Thiết bị điện nước.		
3	Mở cửa đón khách: - Đóng 3 cửa lên xuống. - Đóng 2 cửa thông xe. - Đóng cửa buồng vệ sinh.		
4	Đón khách: - Đứng đúng vị trí. - Kiểm vé của khách, mời khách lên xe. - Xử lý tình huống khách có vé không hợp lệ. - Xử lý tình huống vi phạm về hành lý.		
5	Chuẩn bị khi tàu có lệnh chạy: - Quan sát. - Làm tín hiệu an toàn.		
6	Cảnh giới khi tàu rời ga: - Vị trí. - Đóng cửa toa xe.		

Phụ lục III. 4

Câu hỏi kiểm tra đánh giá

Hãy đánh dấu (x) vào phương án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Có 2 hành khách khi lên toa bị trùng số ghế. Nhân viên nên chọn cách xử lý nào:

- Đưa hành khách vào cửa bán vé để kiểm tra xác minh. ☐
- Chỉ dẫn cho hành khách vào cửa bán vé để kiểm tra. ☐
- Nhờ trưởng tàu giúp đỡ đưa khách đi kiểm tra ☐

Câu 2: Hai hành khách đi tàu có người nhà đi tiễn. Người nhà muốn lên tàu xem tàu mới, họ có mua vé đón tiễn. Nhân viên nên làm thế nào?

- Cho lên và nhắc họ nhớ xuống trước khi tàu chạy ☐
- Không cho lên dù khách có năn nỉ xin. ☐

Câu 3: Tàu V1 sắp chạy (22h20ph). Một hành khách có vé tàu V5 (đã chạy lúc (21h30ph) đến xin đi tàu V1 để khỏi lỡ việc. Nhân viên nên:

- Giải thích để khách hiểu: Khách không có vé hợp lệ, không được lên tàu ☐
- Cho khách lên nhưng yêu cầu khách lên tàu mua vé bổ sung ☐
- Hướng dẫn hành khách vào ga mua vé hợp lệ để lên tàu. ☐

Câu 4: Tàu đã ra đến ghi ngoài cùng, một người nhà đi tiễn đòi nhảy xuống. Nhân viên nên:

- Để đảm bảo an toàn, kiên quyết không cho hành khách nhảy xuống. ☐
- Để khách nhảy vì tàu còn chạy chậm. ☐
- Giải thích để khách hiểu chỉ được xuống khi tàu đỗ tại ga đầu tiên có quy định đỗ ☐

Câu hỏi

1. Trình bày đối tượng và bản chất của phương pháp dạy học bộ môn?
2. Phân tích chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học bộ môn? Vận dụng vào công tác giảng dạy?
3. Cho biết điều kiện biên soạn môn học phương pháp dạy học bộ môn? Liên hệ với môn học của bản thân giảng dạy?
4. Trình bày cấu trúc nội dung môn học phương pháp dạy học bộ môn và nêu vai trò của những phần chính?
5. Biên soạn phương pháp giảng dạy môn học theo chuyên môn được phân công giảng dạy.
6. Biên soạn một bài giảng điển hình (tự chọn) theo môn học mà thầy (cô) được phân công giảng dạy trong thời gian một tiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Quang - *Lý luận dạy học đại cương* - Trường cán bộ quản lý trung ương. Hà Nội, 1989.
2. *Giáo trình giáo dục học nghề nghiệp* - Trường Cao đẳng sư phạm kỹ thuật 1. Viện nghiên cứu Đại học và giáo dục chuyên nghiệp. Hà Nội, 1991.
3. Nguyễn Văn Bính (chủ biên) - *Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp* - NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 1991.
4. Phạm Việt Vượng - *Giáo dục học đại cương*, 1996
5. Đặng Bá Lãm, Trần Khánh Đức, Phan Văn Kha - *Phương pháp nghiên cứu Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp* - Hà Nội, 1996.
6. Thái Duy Tuyên - *Một số vấn đề hiện đại lý luận dạy học* - Hà Nội, 1992.
7. Nguyễn Minh Đường, Lê Trần Lãm - *Môđun kỹ năng hành nghề* - NXB Khoa học kỹ thuật. Hà Nội, 1993.
8. Tô Xuân Giáp - *Phương tiện dạy học* - NXB Giáo dục, 2001.
9. Đỗ Huân - *Sử dụng thiết bị nghe nhìn trong dạy học* - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
10. Trần Khánh Đức - *Sư phạm kỹ thuật* - NXB Giáo dục, 2002.
11. Trường Cao đẳng sư phạm Kỹ thuật - *Phương pháp bộ môn*, 1995.
12. Nghiêm Xuân Nùng, Lâm Quang Thiệp - *Trắc nghiệm và đo lường cơ bản trong giáo dục* - Bộ Giáo dục và Đào tạo (tái bản lần thứ 2), Hà Nội, 1996.

MỤC LỤC

<i>Bài mở đầu</i>	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	8
I. Mục tiêu đào tạo.....	9
II. Nội dung đào tạo.....	13
III. Phương pháp đào tạo.....	17
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	22
I. Đối tượng của phương pháp dạy học bộ môn.....	22
II. Bản chất của phương pháp dạy học bộ môn.....	24
III. Chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học bộ môn.....	25
IV. Vài nét về lịch sử phát triển của môn phương pháp dạy học bộ môn.....	27
V. Mối quan hệ của môn phương pháp dạy học bộ môn với các bộ môn khác.....	28
VI. Cấu trúc của môn học phương pháp dạy học bộ môn.....	30
Chương 3. BIÊN SOẠN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN	36
I. Hướng dẫn biên soạn phương pháp dạy học bộ môn.....	36
II. Cấu trúc bài giảng điển hình.....	37
III. Ví dụ bài tập thực hành.....	41
<i>Tài liệu tham khảo</i>	55

BỘ GIÁO TRÌNH XUẤT BẢN NĂM 2005 - 2006
KHOẢNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ GIÁO DỤC

- | | |
|---|---------|
| 1. BỒI DƯỠNG HIỆU TRƯỞNG TRUNG HỌC CƠ SỞ | - 4 TẬP |
| 2. BỒI DƯỠNG HIỆU TRƯỞNG MẦM NON | - 4 TẬP |
| 3. BỒI DƯỠNG HIỆU TRƯỞNG TIỂU HỌC | - 6 TẬP |
| 4. BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM BẬC 1 | - 4 TẬP |
| - LÝ LUẬN DẠY HỌC | |
| - TÂM LÝ HỌC | |
| - TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ | |
| - LÝ LUẬN GIÁO DỤC | |
| 5. BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM BẬC 2 | - 6 TẬP |
| - CHUYÊN ĐỀ TÂM LÝ HỌC NGHỀ NGHIỆP | |
| - CHUYÊN ĐỀ TỰ CHỌN | |
| - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÂM LÝ HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NGHỀ NGHIỆP | |
| - PHƯƠNG PHÁP BỘ MÔN | |
| - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | |
| - LÔGIC HỌC HÌNH THỨC | |
| 6. BỒI DƯỠNG VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ TRƯỜNG HỌC | |
| 7. BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THƯ VIỆN TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG | |
| 8. BỒI DƯỠNG NHÂN VIÊN THIẾT BỊ TRƯỜNG THCS | |

CT Phương pháp bộ môn



7,500

Giá: 7.500đ